



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

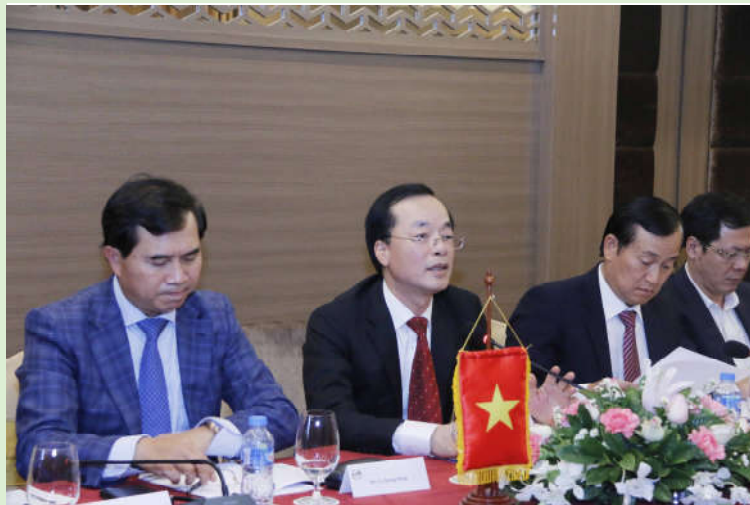
MỖI THÁNG 2 KỶ

2

Tháng 1 - 2018

VIỆT NAM VÀ LÀO KÝ THỎA THUẬN VỀ DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ QUỐC HỘI LÀO MỚI

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tại buổi làm việc



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tặng quà cán bộ, chiến sĩ Binh đoàn 11 tham gia thi công
Nhà Quốc hội Lào mới*

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI CHÍN
2
SỐ 2 - 1/2018



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc 5 phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050
- Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn xác 9 định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị
- Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về chỉ tiêu 10 xây dựng đô thị tăng trưởng xanh

Văn bản của địa phương

- UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy 12 định về Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố
- UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định 15 quy định di dời, tạm cư, tái định cư, khi Nhà nước thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH
ĐỖ HỮU LỰC
Phó Giám đốc Trung tâm
Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(**Trưởng ban**)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
ThS. PHẠM KHÁNH LY
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035 17
- Nghiệm thu đồ án Thiết kế đô thị mẫu Lô phố 19
- Putzmeister - công nghệ mới của bê tông bọt 20
- Thiết kế khớp nối ngang trong kết cấu bê tông 22
- Trọng điểm kỹ thuật thi công bê tông chống thấm các công trình xây dựng 24
- Tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc phát triển xây dựng nhà theo phương thức lắp ghép 26
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dự án công trình xây dựng 27

Thông tin

- Hội nghị tổng kết công tác năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018 của Công đoàn Xây dựng Việt Nam 29
- Việt Nam và Lào ký thỏa thuận về Dự án xây dựng Nhà Quốc hội Lào mới 31
- Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018 của Cục Phát triển đô thị 33
- Sở Xây dựng Bạc Liêu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017 35
- Kinh nghiệm thế giới về việc triển khai các dự án chỉnh trang đô thị 37
- Kinh nghiệm và thực tế quản lý các cơ sở dữ liệu của một số thành phố thông minh trên thế giới 41
- Trung Quốc thực thi chính sách thu thuế bảo vệ môi trường 45

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-TTg về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu phát triển

- Phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; có vai trò, vị thế quan trọng đối với quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

- Phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng trọng điểm quốc gia về sản xuất nông nghiệp và đánh bắt, nuôi trồng thủy sản; phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch sinh thái cảnh quan sông nước.

- Phát triển không gian vùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, mang đặc thù của vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái đặc trưng của vùng hạ lưu sông Mêkông, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Phạm vi, quy mô:

Phạm vi vùng đồng bằng sông Cửu Long bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau. Tổng diện tích toàn vùng khoảng 40.604,7 km².

Định hướng phát triển không gian vùng:*a. Định hướng phát triển các tiểu vùng:*

Tiểu vùng ngập sâu: Diện tích chiếm

khoảng 15% diện tích tự nhiên của vùng, gồm các huyện, thị xã ở phía Tây tỉnh Long An; phía Bắc các tỉnh: Đồng Tháp, An Giang và phía Tây Bắc tỉnh Tiền Giang.

Các đô thị trọng điểm gồm: Châu Đốc, Tân Châu (An Giang); Hồng Ngự, Mỹ An (Đồng Tháp); Kiến Tường (Long An).

Trên cơ sở điều kiện địa hình tự nhiên, tính toán để trữ nước ngọt tại vùng ngập sâu, hình thành các khu vực ngập nước theo mùa nhằm chủ động về nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần đẩy mặn, giảm ngập lụt tại vùng ngập nông và các đô thị tại tiểu vùng giữa đồng bằng. Tạo lập một số khu vực giữ nước thường xuyên cùng với chuyển đổi sản xuất sang nuôi trồng thủy sản nước ngọt, trồng tràm,... Hạn chế mở rộng, phát triển đô thị với quy mô lớn, từng bước chuyển đổi hình thái đô thị thích ứng với điều kiện ngập mới.

Tiểu vùng giữa đồng bằng: Diện tích chiếm khoảng 38% diện tích tự nhiên của vùng, gồm thành phố Cần Thơ và các huyện, thị xã ở phía Bắc các tỉnh: An Giang, Kiên Giang và Sóc Trăng; phía Tây các tỉnh: Bến Tre, Vĩnh Long và Trà Vinh (một phần các huyện Càng Long, Cầu Kè); phía Đông Nam tỉnh Long An; phía Tây Nam tỉnh Tiền Giang; phía Nam tỉnh Đồng Tháp và phía Đông Bắc tỉnh Hậu Giang.

+ Là vùng ngập nông, có điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi để phát triển nông nghiệp đa dạng và chuyên sâu, do đó cần tiết kiệm đất đai trong xây dựng đô thị; phát triển đô thị theo mô hình đô thị nén, hạn chế mở rộng dàn trải, tránh hình thành các vùng đô thị hóa, dải đô thị hóa

liên tục, giành quỹ đất để phát triển nông nghiệp

Tiểu vùng ven biển và hải đảo: Diện tích chiếm khoảng 47% diện tích tự nhiên của vùng, gồm các tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu và các huyện, thành phố, thị xã ở phía Tây Nam các tỉnh: Kiên Giang, Hậu Giang; phía Nam các tỉnh: Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang và Long An.

+ Tại khu vực ven biển chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, cần chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản theo hướng bền vững, gắn với trồng rừng ngập mặn ven biển, khôi phục các hệ sinh thái rừng ở bán đảo Cà Mau, thúc đẩy quá trình bồi lắng và lấn biển tự nhiên. Phát triển đô thị, dân cư tập trung theo hình thái lãnh thổ (giồng cát, bãi bồi) tại vùng ven biển Đông, bán đảo Cà Mau và khu vực ven biển thuộc Tứ giác Long Xuyên.

b. Định hướng phát triển hệ thống đô thị

Tập trung nâng cao chất lượng đô thị, đáp ứng xu hướng gia tăng dân số tại tiểu vùng giữa đồng bằng; hạn chế quy mô phát triển đô thị tương ứng với giảm dần quy mô dân số tại các tiểu vùng ngập sâu và tiểu vùng ven biển. Phát triển đô thị với quy mô vừa và nhỏ phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc thù kinh tế xã hội của vùng để có các giải pháp thích ứng với các tác động biến đổi khí hậu và tác động của thượng nguồn sông Mê công.

Mạng lưới đô thị được điều chỉnh về tầng bậc để hình thành các trung tâm đô thị của các vùng sinh thái nông nghiệp, nhằm thúc đẩy chuyên môn hóa và đa dạng hóa nền kinh tế, hiện đại hóa nông nghiệp theo đặc trưng và lợi thế của từng vùng sinh thái nông nghiệp.

+ Thành phố Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc trung ương, có vai trò là trung tâm dịch vụ thương mại, y tế, nghiên cứu đào tạo, văn hóa, du lịch, công nghiệp chế biến của toàn vùng và tiểu vùng giữa đồng bằng.

+ Các đô thị loại I có vai trò cấp vùng bao gồm 06 đô thị tỉnh lỵ: Mỹ Tho (Tiền Giang), Tân An (Long An), Long Xuyên (An Giang), Rạch

Giá (Kiên Giang), Cà Mau (Cà Mau) và Bạc Liêu (Bạc Liêu).

+ Các đô thị loại II có 09 đô thị, gồm 07 đô thị là các trung tâm tỉnh lỵ, trung tâm kinh tế xã hội của các tỉnh, gồm: Gò Công (Tiền Giang), Bến Tre (Bến Tre), Vĩnh Long (Vĩnh Long), Cao Lãnh (Đồng Tháp), Trà Vinh (Trà Vinh), Sóc Trăng (Sóc Trăng), Vị Thanh (Hậu Giang) và 02 đô thị du lịch: Phú Quốc (Kiên Giang) và Châu Đốc (An Giang).

c. Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn

Xây dựng nông thôn theo hướng kết hợp cải tạo không gian cũ với phát triển mới tại các điểm dân cư nông thôn gắn với mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển hình thái không gian dân cư nông thôn theo đặc trưng của từng tiểu vùng: Tại tiểu vùng ngập sâu, hình thành các cụm dân cư tập trung với hình thái nhà trên cọc; tại tiểu vùng giữa đồng bằng phát triển các khu dân cư tập trung theo hướng hiện đại hóa và tăng mật độ; tại tiểu vùng ven biển hình thành các khu dân cư tập trung theo hình thức các cụm công trình nổi gắn kết với cảnh quan rừng ngập mặn và không gian nuôi trồng thủy hải sản.

d. Định hướng phát triển công nghiệp:

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm theo hướng gắn với vùng sản xuất nguyên liệu, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ nông nghiệp như sản phẩm hóa chất, cơ khí phục vụ nông nghiệp, thủy sản. Khuyến khích, thúc đẩy phát triển công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo được như năng lượng gió, mặt trời và sinh khối.

Ưu tiên đầu tư phát triển và khai thác tối đa các khu công nghiệp đã được thành lập đến năm 2030, trong đó tăng cường các ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ trợ nông nghiệp.

Định hướng phát triển hệ thống giao thông

Đường bộ

- Hoàn thiện và xây mới các tuyến đường cao tốc: Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Cần Thơ - Cà Mau; Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng.

- Xây mới các tuyến đường quốc lộ tránh đô thị và nâng cấp một số tuyến đường tỉnh quan trọng trong vùng lên quốc lộ gồm: QL.50 (tuyến tránh thị xã Gò Công), QL.60 (tuyến tránh thành phố Trà Vinh), QL.62B (đoạn Tân An - Gò Công), QL.62C (đoạn nối đường Hồ Chí Minh với đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau), QL.80B (đoạn nối thành phố Sa Đéc - cửa khẩu Vĩnh Xương), QL.30B (đoạn nối huyện Tân Hồng, Đồng Tháp - QL.1A), đường tỉnh 846 (đoạn nối Cao Lãnh - Tiền Giang).

Đường thủy

- Đường biển: Tập trung cải tạo nâng cấp luồng vào các cảng trên sông Hậu, sông Tiền, vùng bán đảo Cà Mau và ven biển Tây phù hợp với nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách của khu vực. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị quản lý đảm bảo an toàn hàng hải trên các luồng vào cảng; chú trọng đối với tuyến hàng hải quốc tế đến Campuchia qua sông Tiền, sông Hậu.

- Đường thủy nội địa: Ưu tiên đầu tư phát triển các tuyến đường thủy nội địa kết nối thuận tiện và đồng bộ với giao thông đường bộ nhằm tăng cường năng lực giao thông vận tải trên toàn vùng.

Đường hàng không

- Đến năm 2030, các cảng hàng không quốc tế: Cần Thơ, Phú Quốc đạt tiêu chuẩn cấp 4E (tiêu chuẩn của tổ chức hàng không quốc tế ICAO); các cảng hàng không nội địa: Cà Mau, Rạch Giá đạt tiêu chuẩn cấp 4C.

- Các sân bay quân sự hiện có hướng tới trở thành các sân bay phục vụ cứu hộ, quốc phòng.

Đường sắt

Xây dựng và phát triển các tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ và Cần Thơ - Cà Mau tuân thủ theo Quyết định số

1468/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Giao thông đô thị và nông thôn

- Giao thông đô thị

+ Xây dựng hệ thống giao thông đô thị đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành khác và theo quy hoạch chung xây dựng của các đô thị, đảm bảo diện tích đất giao thông trên diện tích đất xây dựng đô thị đạt tỷ lệ theo quy chuẩn cho các đô thị trong vùng. Bố trí đủ diện tích đất dành cho giao thông tĩnh và các công trình đầu mối; chỉ tiêu về mật độ mạng đường trong đô thị (tỷ lệ giữa tổng chiều dài các tuyến đường trên diện tích đất xây dựng đô thị) đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Giao thông nông thôn

+ Đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn trong vùng đảm bảo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Mạng lưới giao thông nông thôn kết nối liên thông với các tuyến tỉnh lộ, quốc lộ đáp ứng nhu cầu về vận tải và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

+ Xây dựng và cải tạo các tuyến giao thông nông thôn hiện hữu, đảm bảo lưu thông thông suốt, chất lượng mặt đường và các công trình trên đường đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

a. Định hướng cao độ nền và thoát nước mặt

- Cao độ nền đất xây dựng

+ Đối với các đô thị tại khu vực 1, 2: Hạn chế san lấp, phát triển đô thị tập trung với quy mô diện tích lớn, khuyến khích phát triển theo tuyến song song với hướng thoát lũ nhằm giảm tác động của lũ đến đô thị. Tại các khu vực đô thị xây dựng mật độ cao, san lấp tập trung toàn bộ khu vực xây dựng kết hợp đê bao chống lũ; tại các khu vực nông thôn, xây dựng mật độ thấp, san lấp cục bộ theo vị trí từng công trình, dành

quỹ đất đào hồ, kết nối kênh rạch để đảm bảo tiêu thoát nước.

+ Đối với các đô thị tại khu vực 3: Các đô thị khuyến khích phát triển tập trung theo hình thái đô thị nén; dành quỹ đất đào hồ, kết nối kênh rạch để đảm bảo tiêu thoát nước.

+ Đối với các đô thị tại khu vực 4: Phát triển đô thị tại các khu vực đất giồng, bãi bồi cao ở ven sông, ven biển. Tại các khu vực đô thị xây dựng mật độ cao, san lấp tập trung toàn bộ khu vực xây dựng; các khu vực nông thôn, xây dựng mật độ thấp, san lấp cục bộ theo vị trí từng công trình, dành quỹ đất đào hồ, kết nối kênh rạch, đảm bảo tiêu thoát nước.

+ Đối với các khu cây xanh, khu ở mật độ thấp, tính toán tần suất cho phép ngập phù hợp theo quy phạm nhằm giảm khối lượng, diện tích đào đắp, đảm bảo tiêu thoát nước hiệu quả.

- Thoát nước mặt

+ Đối với các khu đô thị mới xây dựng hệ thống thoát nước riêng nhằm tái sử dụng nước mưa, tiết kiệm trong đầu tư xử lý nước thải. Đối với đô thị cũ, cải tạo xây dựng hệ thống thoát nước chung và chọn giải pháp cống bao có hố tách dòng để thu gom nước thải dẫn tới trạm xử lý nước thải tập trung của đô thị, từng bước tách dần hệ thống thoát nước thải riêng biệt với nước mưa.

b. Cấp nước

- Tổ chức hệ thống cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất trong vùng theo quy chuẩn hiện hành. Đảm bảo an toàn cấp nước, phù hợp với điều kiện hiện tại và tương lai, giảm tối đa thất thoát nước.

c. Cấp điện

- Xây dựng mới và cải tạo mạng lưới điện trong vùng hòa với mạng lưới điện quốc gia đảm bảo đáp ứng cung cấp điện cho sinh hoạt, sản xuất của vùng theo quy hoạch phát triển điện của ngành (tổng sơ đồ VII) và quy hoạch phát triển của các địa phương trong vùng. Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, liên tục, an toàn

trong hiện tại và tương lai. Chú trọng phát triển nguồn năng lượng tự nhiên, năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường.

d. Thông tin liên lạc

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc hiện đại, an toàn có dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ sóng rộng, xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm dịch vụ viễn thông chất lượng cao của toàn vùng.

- Từng bước thực hiện cáp quang hóa toàn vùng với công nghệ hiện đại, công nghệ truyền dẫn tiên tiến đối với mạng truyền dẫn liên tỉnh, nội tỉnh, nội hạt.

đ. Thoát nước và xử lý nước thải

Tất cả các đô thị loại V trở lên và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực thượng nguồn sông Tiền, Sông Hậu, từ biên mặn trở lên phải xây dựng khu xử lý nước thải đạt theo tiêu chuẩn hiện hành cho nước thải sinh hoạt và theo tiêu chuẩn hiện hành đối với nước thải công nghiệp trước khi xả ra sông. Các đô thị nằm ngoài khu vực bảo vệ nguồn nước mặt sông Tiền Sông Hậu phải xây dựng khu xử lý nước thải đạt theo tiêu chuẩn hiện hành đối với nước thải sinh hoạt và theo tiêu chuẩn hiện hành đối với nước thải công nghiệp trước khi xả ra sông. Các bãi chôn lấp rác, các khu liên hiệp xử lý rác nằm ở khu vực thượng nguồn sông Hậu, sông Tiền (từ biên mặn trở lên) phải xây dựng khu xử lý nước rỉ rác đạt theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Giải pháp quy hoạch

+ Các đô thị: Áp dụng công nghệ xử lý nước thải hiện đại cho các đô thị, đặc biệt là các đô thị tỉnh lỵ và thành phố Cần Thơ. Các khu đô thị hiện hữu giữ hệ thống cống chung, xây dựng các tuyến cống bao tách dòng để thu nước thải về trạm xử lý, từng bước xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng. Các khu vực xây dựng mới phải xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng.

+ Khu vực nông thôn: Các thị tứ, cụm dân cư nông thôn tập trung xây dựng hệ thống thoát nước chung (nước mưa và nước thải). Xử lý

nước thải bằng sinh học tự nhiên tại các hồ, kênh rạch.

+ Khu, cụm công nghiệp: Hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng, xây dựng trạm xử lý nước thải và làm sạch đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN40/2011 trước khi xả ra môi trường.

e. Xử lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Xử lý chất thải rắn: Việc thu gom và xử lý chất thải rắn thực hiện theo quy mô vùng tỉnh. Xây dựng khu xử lý chất thải rắn phục vụ trong phạm vi vùng tỉnh với cự ly vận chuyển < 40 km; quy mô 40 - 50 ha để thu gom và xử lý chất thải rắn cho các thành phố, thị xã. Trong khu xử lý chất thải rắn của các tỉnh cần quy hoạch các ô

chôn lấp chất thải rắn độc hại theo quy chế quản lý chất thải nguy hại. Tại các huyện, xây dựng khu xử lý chất thải rắn phục vụ trong phạm vi vùng huyện, cự ly vận chuyển < 20 km, quy mô 10 - 20 ha để thu gom và xử lý rác cho các thị trấn và khu vực nông thôn.

- Nghĩa trang: Xây dựng nghĩa trang theo quy mô vùng tỉnh, vùng huyện phù hợp với phong tục, tập quán địa phương.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 14/2017/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị.

Nguyên tắc xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị

Chi phí các dịch vụ công ích đô thị phải được tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy trình kỹ thuật, điều kiện thực hiện, phù hợp với mặt bằng giá thị trường và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Chi phí các dịch vụ công ích đô thị được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư này là cơ sở để xác định dự toán chi phí; xem xét, quyết định giá dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đấu thầu, đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc cung ứng các dịch vụ công ích đô thị và là căn cứ để thương thảo, ký kết hợp đồng, thanh toán và quyết toán hợp đồng thực hiện các dịch vụ này.

Việc quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị phải tuân thủ các quy định có liên quan đến sản xuất và cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định của Thông tư này để hướng dẫn xác định và quản lý chi phí thực hiện các dịch vụ công ích đô thị khác cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Các thành phần chi phí trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị

Chi phí trực tiếp (CPTT) gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công và chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công. Xác định chi phí trực tiếp theo hướng dẫn tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này.

Chi phí quản lý chung (C) bao gồm các chi phí có tính chất chung chi cho bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp, các chi phí gián tiếp phục vụ cho công tác quản lý, chi phí phục vụ công nhân (bao gồm cả chi phí bảo hộ lao động, chi phí công cụ lao động), chi trả lãi vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản chi phí xã hội mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp), các khoản phí, lệ phí, chi phí thuê tài sản, thuê mặt bằng nhà xưởng (nếu có); chi

phí khấu hao, sửa chữa tài sản cố định phục vụ cho bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp, chi phí thuê kiểm toán của doanh nghiệp và các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động chung của doanh nghiệp khi thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí

dịch vụ công ích đô thị được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với chi phí nhân công trực tiếp. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung để xác định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị nhưng không vượt quá định mức tỷ lệ dưới đây:

TT	Loại dịch vụ công ích	Loại đô thị			
		Đặc biệt	I	II	III - V
1	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị	55	53	50	48
2	Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị	52	50	48	45
3	Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị	50	48	47	45

Đối với công tác dịch vụ công ích đô thị có chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công > 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được xác định theo định mức tỷ lệ không vượt quá 5% chi phí xe, máy, thiết bị thi công.

Định mức chi phí quản lý chung do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định phải phù hợp với hệ thống định mức, điều kiện thực tế thực hiện cung ứng dịch vụ và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Lợi nhuận định mức (LN) được tính với tỷ lệ

không vượt quá 5% trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích đô thị.

Thuế giá trị gia tăng (T) (nếu có): Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính. Đối với một số dịch vụ công ích đô thị không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, được tính bổ sung thuế giá trị gia tăng của chi phí đầu vào.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2018.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BXD về chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

Các chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh gồm 24 chỉ tiêu được chia thành 4 nhóm

Nhóm chỉ tiêu kinh tế gồm 5 chỉ tiêu nhằm đánh giá hiệu quả tăng trưởng kinh tế về sử dụng năng lượng và tài nguyên thiên nhiên trong đầu tư xây dựng và phát triển đô thị.

Nhóm chỉ tiêu môi trường gồm 10 chỉ tiêu nhằm đánh giá về chất lượng môi trường và cảnh quan đô thị, mức độ áp dụng các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và giảm thiểu ô nhiễm, xả thải, phát thải khí nhà kính trong phát triển đô thị.

Nhóm chỉ tiêu xã hội gồm 4 chỉ tiêu nhằm đánh giá về hiệu quả nâng cao chất lượng và điều kiện sống của người dân đô thị.

Nhóm chỉ tiêu thể chế gồm 5 chỉ tiêu nhằm đánh giá về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền đô thị đối với công tác xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

Nhóm chỉ tiêu kinh tế bao gồm các chỉ tiêu về: Tỷ lệ chi sử dụng điện so với tổng chi tiêu của hộ; Tỷ lệ thất thoát nước sạch; Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước từ sử dụng tài nguyên tự nhiên; Tỷ lệ đầu tư dự án mới thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh; Tỷ lệ công trình xây dựng nghiệm thu được cấp chứng chỉ công trình xanh.

Nhóm chỉ tiêu môi trường gồm các chỉ tiêu về: Diện tích đất cây xanh công cộng bình quân đầu người khu vực nội thành, nội thị; Diện tích mặt nước tự nhiên đô thị suy giảm; Tỷ lệ đường đô thị sử dụng các thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo để chiếu sáng; Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; Tỷ lệ phương tiện giao thông cá nhân hạn chế phát thải; Tỷ lệ đường giao thông dành riêng cho xe đạp; Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Số đơn vị hành chính cấp phường, xã chịu thiệt hại trực tiếp do biến đổi khí hậu; Số khu vực bị ô nhiễm môi trường nặng cần xử lý.

Nhóm chỉ tiêu xã hội bao gồm các chỉ tiêu về: Tỷ lệ tăng dân số toàn đô thị so với tỷ lệ tăng diện tích đất phi nông nghiệp; Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố; Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch; Số lượng không gian công cộng.

Nhóm chỉ tiêu thể chế bao gồm các chỉ tiêu về: Quy hoạch chung đô thị được lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu; Chiến lược, kế hoạch hành động, chính sách cụ thể được ban hành hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu; Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ cán bộ quản lý đô thị các cấp đã được đào tạo bồi dưỡng về tăng trưởng xanh; Các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về tăng trưởng xanh và

biến đổi khí hậu.

Phương pháp tính tỷ lệ chi sử dụng điện so với tổng chi tiêu của hộ:

Tỷ lệ chi sử dụng điện so với tổng chi tiêu của hộ (%) = (Tổng số tiền và giá trị hiện vật mà hộ dân cư chi cho dịch vụ điện / Tổng chi tiêu của hộ) * 100

Phương pháp tính tỷ lệ thất thoát nước sạch

Tỷ lệ thất thoát nước sạch (%) = ((Tổng lượng nước tại thiết bị đầu - Tổng lượng nước tại thiết bị cuối) / Tổng lượng nước cấp tại nhà máy) * 100

Phương pháp Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước từ sử dụng tài nguyên tự nhiên

Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước từ sử dụng tài nguyên tự nhiên (%) = (Tổng thu ngân sách nhà nước từ sử dụng tài nguyên tự nhiên / Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn toàn đô thị) * 100

Phương pháp tính tỷ lệ đầu tư dự án mới thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh:

Tỷ lệ đầu tư dự án mới thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh (%) = (Tổng vốn đầu tư các dự án đầu tư mới thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh / Tổng vốn dự án đầu tư mới trên địa bàn toàn đô thị) * 100

Diện tích mặt nước tự nhiên đô thị suy giảm: là diện tích mặt nước tự nhiên đô thị bao gồm mặt nước ao, hồ, kênh mương, sông, suối, rạch trong ranh giới hành chính của đô thị bị suy giảm trong một thời gian nhất định do các nguyên nhân như thay đổi chức năng sử dụng, đầu tư xây dựng công trình, lấn chiếm trái phép, sạt lở do thiên tai, biến đổi khí hậu.

Công thức tính:

Diện tích mặt nước tự nhiên đô thị suy giảm (m²) = Tổng số diện tích mặt nước tự nhiên của đô thị năm trước năm đánh giá (m²) - Tổng số diện tích mặt nước tự nhiên của đô thị năm đánh giá (m²).

Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, vận

chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng là tỷ lệ giữa tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật so với tổng lượng chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt của đô thị hàng ngày.

Công thức tính:

Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (%) = (Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật / Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt của đô thị) * 100

Tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật là Tổng lượng nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trên 80% tổng công suất cấp nước sạch đô thị.

Công thức tính:

Tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (%) = (Tổng lượng nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật / 80% tổng công suất cấp nước sạch đô thị) * 100

Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch

Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch (%) = (Tổng dân số đô thị được cung cấp nước

sạch/ Tổng dân số đô thị) * 100

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố:

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố (%) = (Số hộ có nhà ở kiên cố / Tổng số hộ gia đình) * 100

Tỷ lệ đường đô thị sử dụng các thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo để chiếu sáng

Tỷ lệ đường đô thị sử dụng các thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo để chiếu sáng (%) = (Tổng chiều dài các tuyến đường đô thị sử dụng các thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo để chiếu sáng/ Tổng chiều dài đường đô thị được chiếu sáng) * 100

Tỷ lệ phương tiện giao thông cá nhân hạn chế phát thải

Tỷ lệ phương tiện giao thông cá nhân hạn chế phát thải (%) = (Số lượng phương tiện giao thông cá nhân hạn chế phát thải/ Tổng số phương tiện cá nhân) * 100

Tỷ lệ đường giao thông dành riêng cho xe đạp

Tỷ lệ đường giao thông dành riêng cho xe đạp (%) = (Tổng chiều dài đường xe đạp / Tổng chiều dài đường đô thị) * 100

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2018.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG

UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định về Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND về Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố.

Quản lý cao độ có liên quan đến thoát nước

Quản lý cao độ nền đô thị:

Cao độ nền đô thị được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng theo hệ cao độ chuẩn quốc gia phải bảo đảm yêu cầu thoát nước mưa, nước thải và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội trên cơ sở

quy hoạch chuyên ngành thoát nước đô thị được phê duyệt, có trách nhiệm cung cấp các thông tin về cao độ nền đô thị cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu;

Việc đầu tư xây dựng công trình phải tuân thủ cao độ nền đô thị theo quy hoạch được phê duyệt;

Cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp giữa cao độ thiết kế công trình xây dựng và cao độ nền đô thị.

Quản lý cao độ của hệ thống thoát nước

Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội có trách nhiệm cung cấp cao độ hệ thống thoát nước và các thông tin về hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu;

Đơn vị thoát nước có trách nhiệm: Xác định và điều tiết cao độ mực nước các hồ điều hòa, kênh mương thoát nước nhằm bảo đảm tối đa khả năng tiêu thoát, điều hòa thoát nước mưa, chống úng ngập và bảo vệ môi trường; quản lý cao độ các tuyến cống chính và cống thu gom nước thải, nước mưa; cung cấp cao độ của hệ thống thoát nước thuộc địa bàn quản lý, duy trì cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu;

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các sông, hồ, hệ thống kênh mương liên quan đến việc thoát nước đô thị có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thoát nước địa bàn trong việc bảo đảm yêu cầu về thoát nước, chống úng ngập đô thị.

Quy chuẩn kỹ thuật về xả nước thải áp dụng

Nước thải từ hệ thống thoát nước đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung, làng nghề xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

Nước thải từ các nhà máy, cơ sở sản xuất trong khu, cụm công nghiệp xả vào hệ thống

thoát nước tập trung của khu, cụm công nghiệp phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý môi trường khu, cụm công nghiệp và các quy định của cơ quan quản lý thoát nước trong khu công nghiệp;

Nước thải từ các hộ thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung, làng nghề xả vào hệ thống thoát nước tại khu vực nông thôn phải tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường khu dân cư nông thôn tập trung;

Trường hợp nước thải xử lý phi tập trung, cần cứ khả năng tiếp nhận và mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận, thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật về nước thải xử lý phi tập trung do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Quy định về xử lý nước thải tập trung và phi tập trung

Nước thải các đô thị, khu, cụm công nghiệp phải được thu gom vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại khu xử lý nước thải. Nước thải sau khi được xử lý phải đảm bảo yêu cầu:

- Chất lượng nước thải sau xử lý phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được quy định cho việc sử dụng nước vào các mục đích khác nhau, không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường và phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng nước thải sau xử lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

- Trường hợp sử dụng nước thải sau xử lý thì nước thải đó phải được phân phối đến điểm tiêu thụ theo hệ thống riêng biệt, bảo đảm không xâm nhập và ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước sạch trên cùng địa bàn, khu vực.

Quy định về xử lý nước thải phi tập trung

- Đối tượng áp dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung bao gồm các khu hoặc cụm dân cư, khu đô thị mới, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng

nghề, chợ, trường học, khu nghỉ dưỡng hoặc các khu vực bị hạn chế bởi đất đai, địa hình không có khả năng hoặc chưa thể kết nối với hệ thống thoát nước tập trung;

- Giải pháp xử lý nước thải phi tập trung thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

- Khi áp dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung phải tính đến khả năng đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung trong tương lai và phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phi tập trung theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Quy định về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

Lựa chọn đơn vị thoát nước

Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu hệ thống thoát nước tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (đơn vị thoát nước) theo quy định; Việc lựa chọn đơn vị thoát nước thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nội dung quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa, tái sử dụng nước mưa; quản lý vận hành hệ thống thoát nước thải

Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa, tái sử dụng nước mưa; quản lý vận hành hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước chung được thực hiện theo các quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP các tổ chức, cá nhân có liên quan còn phải thực hiện theo Quy định về quản lý hồ trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày

19/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyền và nghĩa vụ của đơn vị thoát nước

Đơn vị thoát nước có các quyền theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan;

Đơn vị thoát nước có trách nhiệm:

+ Thực hiện công tác quản lý, duy trì, nạo vét thường xuyên hệ thống thoát nước trong phạm vi quản lý; đảm bảo chất lượng, yêu cầu thoát nước trên địa bàn thuộc phạm vi được giao quản lý, vận hành.

+ Giám sát việc xây dựng các công trình thu gom của các hộ thoát nước theo hợp đồng dịch vụ thoát nước đã ký;

+ Định kỳ thực hiện quan trắc chất lượng nước thải trong hệ thống thoát nước phù hợp với pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức kiểm soát việc xả nước thải của hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước do mình quản lý bảo đảm các quy chuẩn quy định, tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết; bảo vệ an toàn hệ thống thoát nước theo quy định; phối hợp với Thanh tra xây dựng và các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm đối với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thuộc phạm vi được giao quản lý.

Quyền và nghĩa vụ của hộ thoát nước

Thực hiện theo Điều 29 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ.

Hộ thoát nước có trách nhiệm:

+ Đầu tư xây dựng toàn bộ đường ống thoát nước, công trình xử lý sơ bộ (nếu có) đến hộp đấu nối và hoàn trả nguyên trạng các mặt bằng công cộng đã sử dụng để thi công;

+ Thực hiện đúng biên bản thỏa thuận đấu

nổi thoát nước, chịu sự kiểm tra, giám sát của đơn vị thoát nước và các đơn vị có liên quan đảm bảo chất lượng công tác đấu nối theo quy định;

+ Tích cực tham gia và hưởng ứng các phong trào nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, xây dựng và bảo vệ các công trình thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn. Đóng phí bảo vệ môi trường

theo quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.hanoi.gov.vn)

UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định quy định di dời, tạm cư, tái định cư, khi Nhà nước thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND quy định di dời, tạm cư, tái định cư, khi Nhà nước thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố.

Nguyên tắc chung

Người sử dụng nhà chung cư khi di dời được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp về bồi thường, hỗ trợ di dời, tạm cư, tái định cư theo Quy định này;

UBND quận, phường tổ chức bốc thăm công khai để các hộ nhận căn hộ tạm cư tại chung cư;

Nhà chung cư cũ đã có kết luận kiểm định chất lượng công trình xây dựng yêu cầu phải phá dỡ thì UBND quận có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức di dời và bố trí tạm cư với người sử dụng nhà chung cư.

Thực hiện di dời

UBND quận hướng dẫn người sử dụng nhà chung cư thực hiện việc kê khai vật kiến trúc tại nơi ở chung cư;

Người sử dụng nhà chung cư có trách nhiệm kê khai tài sản, vật kiến trúc theo hướng dẫn của UBND quận;

Người sử dụng nhà chung cư cung cấp đầy

đủ các loại giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến căn hộ đang ở để có căn cứ làm các thủ tục nhận bồi thường, hỗ trợ và làm căn cứ để nhận căn hộ tái định cư trở lại theo quy định tại Thông tư số 21/2016/TT-BXD;

Người sử dụng chung cư cũ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và có trách nhiệm bàn giao căn hộ chung cư cho UBND quận để thực hiện dự án.

Bồi thường, hỗ trợ di dời

Thực hiện các mức bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

Các khoản hỗ trợ khi di dời: Thực hiện hỗ trợ một lần cho cả quá trình các hộ dân thực hiện di dời:

- Hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ đối với nhân khẩu có tên trong hộ khẩu và thực tế ăn ở trong hộ gia đình tại chung cư và hộ gia đình, cá nhân có đất ở đủ điều kiện được bồi thường về đất bị thu hồi: 3.000.000 đồng/khẩu;

- Hộ gia đình, cá nhân tại chung cư phải di dời được hỗ trợ là 5.000.000 đồng/hộ; trường hợp di dời sang tỉnh khác 7.000.000 đồng/hộ;

- Hỗ trợ đối với các hộ có hoạt động sản xuất, kinh doanh như sau:

Mức nộp thuế môn bài (đồng)	Mức hỗ trợ/ hộ (đồng)
1.000.000	7.000.000
750.000	6.000.000
500.000	5.000.000
300.000	4.000.000
100.000	3.000.000
50.000	1.500.000

Tạm cư

Người sử dụng nhà chung cư được đăng ký lựa chọn tạm cư bằng nhà tại các chung cư trên địa bàn thành phố do Sở Xây dựng cung cấp để UBND quận bố trí hoặc được nhận tạm cư bằng tiền với mức là 2.500.000 đồng/tháng/hộ gia đình và được trả 1 lần theo tiến độ dự án, trường hợp khách quan dự án kéo dài thêm thì được trả tiếp lần 2 trước khi về nhận nhà chung cư mới.

Tái định cư

Người sử dụng nhà chung cư cũ được bố trí trở lại nhà chung cư mới như sau:

Người sử dụng nhà chung cư có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng theo quy định của pháp luật được bố trí nhà ở mới có diện tích bằng hoặc lớn hơn diện tích nhà ở cũ. Nếu diện tích căn hộ mới lớn hơn diện tích ghi trong giấy tờ sở hữu thì thực hiện việc thuê hoặc mua phần diện tích này theo giá do UBND thành phố quy định.

Trong trường hợp căn hộ cũ có từ 02 khẩu

trở lên, người sử dụng nhà nếu có nguyện vọng thì được thuê hoặc mua thêm căn hộ theo giá quy định của UBND thành phố.

Căn hộ chung cư mới được thiết kế, xây dựng theo kiểu khép kín, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng do BXD ban hành.

Trường hợp chủ sở hữu nhà chung cư không có nhu cầu tái định cư tại chỗ thì việc bố trí tái định cư thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật Nhà ở.

Nếu chủ sở hữu nhà chung cư nhận bồi thường bằng tiền mà có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì được giải quyết theo quy định của pháp luật về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19/01/2018.

**Xem toàn văn tại
(www.haiphong.gov.vn)**

Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035

Ngày 24/1/2018, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035 với sự tham dự của các thành viên Hội đồng thẩm định đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành xây dựng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn chủ trì Hội nghị.

Trình bày thuyết minh tóm tắt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035, đại diện Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP - đơn vị tư vấn) cho biết, Kon Tum là một tỉnh miền núi vùng cao biên giới nằm ở phía Bắc Tây Nguyên, trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. Kon Tum có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng và giao lưu kinh tế, là đầu mối của các tuyến giao thông quan trọng: QL 40, QL 24, QL 14 và đường Hồ Chí Minh. Hiện nay, cơ cấu kinh tế Tỉnh Kon Tum vẫn chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Nhiều ngành, lĩnh vực giàu tiềm năng nhưng chưa được khai thác, phát triển xứng tầm, như công nghiệp chế biến, du lịch.

Theo đơn vị tư vấn, để tăng cường kết nối giữa các vùng trong tỉnh, giữa vùng Tây Nguyên với vùng Duyên hải Miền Trung, tạo sự đồng bộ giữa quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội với quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng nhằm phát huy những tiềm năng, lợi thế, đồng thời khắc phục những bất cập trong phát triển không gian vùng tỉnh, hướng tới phát triển bền vững, thì việc triển khai nghiên cứu, lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035 đặc biệt cần thiết, phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên.

Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035 bao gồm toàn bộ diện tích tỉnh Kon Tum rộng 9.674,18km², phía Bắc



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại Hội nghị

giáp tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia.

Mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm cụ thể hóa các quy hoạch chiến lược, Chương trình mục tiêu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng và phát triển vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035 trở thành vùng kinh tế động lực của Tây Nguyên với không gian đô thị, nông thôn, khu chức năng đặc thù, khu sản xuất nông nghiệp hài hòa với không gian cảnh quan, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng an ninh; làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn và các khu chức năng đặc thù.

Vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035 được quy hoạch xây dựng với tính chất là đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và dịch vụ thương mại, du lịch của cả nước thuộc khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, giữa các tỉnh Tây Nguyên với khu vực Duyên hải miền Trung, đồng thời là vùng trọng điểm phát triển cây công nghiệp, cây dược liệu, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn bản sắc văn hóa đặc trưng vùng Tây Nguyên

và có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng an ninh.

Hiện tại, tỉnh Kon Tum có 11 đô thị. Trong đó, thành phố Kon Tum là đô thị loại III thuộc tỉnh, phấn đấu đến năm 2020 sẽ đạt đô thị loại II. Trên địa bàn tỉnh có 13/86 xã đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Trong cơ cấu kinh tế, khu vực phi nông nghiệp có tỷ trọng cao.

Nhiệm vụ quy hoạch cũng xác lập các phân vùng phát triển theo hướng vừa kết nối với tổng thể phát triển chung của vùng Tây Nguyên, vừa sử dụng hiệu quả các tiềm năng của địa bàn, phù hợp với phân vùng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020, đảm bảo khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên và hệ thống khung hạ tầng kỹ thuật chính, đảm bảo mối liên kết đô thị - nông thôn gắn với việc bảo vệ tài nguyên rừng và yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh những yêu cầu về điều tra đánh giá hiện trạng vùng, Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035 còn đưa ra những yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng lập quy hoạch, hệ thống đô thị, nông thôn, các khu chức năng đặc thù cũng như hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, đánh giá môi trường chiến lược và đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư.

Đánh giá cao chất lượng Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035, đại diện các Bộ, hiệp hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng Thẩm định Bộ Xây dựng đã đưa ra những ý kiến góp ý giúp đơn vị tư vấn hoàn thiện Báo cáo. Đại diện Bộ Kế hoạch và đầu tư, ông Vũ Thụy Anh góp ý, Nhiệm vụ cần nêu cụ thể vai trò, vị trí của Kon Tum đối với khu vực Tây Nguyên, để từ đó đưa ra những đề xuất hợp lý. Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng góp ý, đơn vị tư vấn cần đánh giá đầy đủ hiện trạng



Toàn cảnh Hội nghị

ơ sở hạ tầng của Kon Tum, bổ sung những thông tin cần thiết, liên quan đến xử lý nước thải, xây dựng nhà tang lễ, hệ thống chiếu sáng, cây xanh đô thị.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu đơn vị tư vấn làm rõ các nội dung liên quan đến quy hoạch, phát triển đô thị Kon Tum đến năm 2035, trong đó có liên kết vùng thông qua hệ thống giao thông, chỉ rõ những khu vực chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu và đưa ra giải pháp ứng phó, chú trọng tăng trưởng xanh, khai thác tiềm năng khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y, phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen.

Để thực hiện tốt nhất Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035, theo Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn, UBND tỉnh Kon Tum cần tổ chức hội thảo với sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với công tác quy hoạch để góp ý cho lãnh đạo tỉnh những nội dung liên quan đến quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến 2035. Thứ trưởng đề nghị UBND tỉnh Kon Tum tập trung xây dựng Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum đến năm 2035 một cách xúc tích, đầy đủ.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu đồ án Thiết kế đô thị mẫu Lô phố

Ngày 30/1/2018, Bộ Xây dựng đã tổ chức nghiệm thu đồ án Thiết kế đô thị mẫu Lô phố thuộc phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo Quyết định số 57/QĐ-BXD ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng do Viện Nghiên cứu Quy hoạch và Phát triển đô thị chủ trì thực hiện. Th.S Nguyễn Chí Ngọc - Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc Bộ Xây dựng làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Theo báo cáo, việc lập đồ án thiết kế đô thị cho Lô phố phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là rất cần thiết. Đồ án có mục tiêu cụ thể hóa Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến năm 2030, xây dựng khu đô thị đồng bộ về kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, hình thành khu vực đô thị hai bên trục đường có không gian kiến trúc cảnh quan hiện đại, hài hòa giữa cảnh quan hiện hữu và những khu vực xây dựng mới, đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị, phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý.

Theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định khu vực xung quanh trục đường động lực 68m, nằm phía Nam sông Châu Giang là khu vực ở mới kết hợp với khu ở hiện hữu mật độ cao. Trục đường động lực 68m theo định hướng quy hoạch chung sẽ là trục đường động lực phát triển kết nối giữa khu vực công nghiệp, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, khu trung tâm hành chính mới của tỉnh ở phía Bắc sông Châu Giang với khu Trung tâm dịch vụ y tế cấp vùng và hệ thống giao thông cấp quốc gia theo hướng Bắc Nam. Đồng thời kết nối giữa khu đô thị cũ ở phía Tây với khu vực đô thị, dịch vụ ở phía Đông theo trục đường N1 (quy hoạch rộng 42m).

Các khu đô thị mới, các hạ tầng kỹ thuật khung tại đây cũng đang dần dần được hình thành. Do đó, rất cần các biện pháp kiểm soát chặt chẽ không gian kiến trúc đô thị, đồng thời khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật với



Toàn cảnh cuộc họp

khu vực xung quanh.

Khu vực nghiên cứu của Đồ án nằm trong ranh giới của 2 tuyến đường lớn là quốc lộ 1A cũ và tuyến đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, nằm kề tuyến đường chính đô thị, nằm kề sông Châu Giang, một trong những tuyến cảnh quan quan trọng của thành phố. Đây cũng là vị trí chuyển tiếp giữa vùng lõi đô thị lịch sử thành phố Phủ Lý và trung tâm y tế chất lượng cao theo Quy hoạch chung đến năm 2030. Đây là khu vực đô thị có vị trí thuận lợi, nằm trong đô thị Phủ Lý với tốc độ phát triển đô thị lớn, có khả năng thu hút vốn đầu tư của nhà nước và các doanh nghiệp.

Cũng theo báo cáo, khu vực nghiên cứu có vị trí quan trọng trong Quy hoạch chung, là khu vực có kết nối giữa trung tâm phía Tây - Đô thị cũ với khu vực phát triển phía Đông, kết nối trục Bắc - Nam của đô thị đồng thời là khu vực có khả năng tạo ra điểm nhấn công trình, không gian, cảnh quan tạo bản sắc cho đô thị Phủ Lý bởi vị trí kề cận với sông Châu Giang và mang đặc trưng văn hóa của vùng đồng bằng Bắc Bộ với các làng cổ hiện hữu bên sông.

Đơn vị lập đồ án đã có điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu, đánh giá tổng hợp và toàn diện hiện trạng sử dụng đất, tổ chức không gian, hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Rà soát khớp nối các quy hoạch chi tiết, quy hoạch mặt bằng và dự án đầu tư tại các lô đất có liên quan đảm

bảo tính đồng bộ không gian kiến trúc cảnh quan. Đồ án đề xuất các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, giải pháp cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện có phù hợp cảnh quan toàn tuyến và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Nhận xét về đồ án, chuyên gia phản biện của Hội đồng - Ths. KTS Vũ Đình Thành - Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc Quốc gia và ông Đỗ Quang Nha - Phó Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nam đánh giá cao nỗ lực và công sức của đơn vị thực hiện đồ án trong việc hoàn thành các nội dung nghiên cứu với khối lượng công việc đồ sộ, phạm vi nghiên cứu rộng.

Đánh giá chung của Hội đồng cho rằng đồ án được thực hiện công phu, bài bản, khá chi tiết tuy nhiên đơn vị lập đồ án cần phân tích kỹ hơn về hiện trạng sử dụng đất, cập nhật thông

tin về thực trạng các dự án đã được triển khai trong khu vực nghiên cứu. Bên cạnh đó, đồ án cần làm rõ hơn chức năng sử dụng đất cần phải hiệu quả hơn không nên chỉ thuần túy là đất chia lô và làm rõ hơn chức năng liên kết, kết nối không gian giữa làng cũ và đô thị mới.

Phát biểu kết luận, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nguyễn Chí Ngọc đồng tình với ý kiến của các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng, đánh giá nội dung cơ bản của đồ án đã tuân thủ đề cương nhiệm vụ được phê duyệt, đồng thời yêu cầu đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện báo cáo, gửi lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Ninh Hoàng Hạnh

Putzmeister - công nghệ mới của bê tông bọt

Trong nhiều năm, Viện Nghiên cứu thiết kế xây dựng Alma Ata (Kazakhstan) đã tiến hành các nghiên cứu khoa học và thử nghiệm sản xuất đối với công nghệ chế tạo bê tông bọt không chưng áp. Công nghệ này có nhiều ưu điểm so với công nghệ sản xuất bê tông khí chưng áp, tuy nhiên do nhiều lý do, công nghệ này tới nay vẫn chưa thực sự được triển khai rộng rãi. Đặc biệt, bê tông bọt chứng tỏ hiệu quả thuyết phục trong xây dựng liền khối, bởi trong lĩnh vực này, bê tông khí cực kỳ nhạy cảm với sự sụt giảm nhiệt độ, trở thành phương án thiếu hợp lý và khó khăn về mặt kỹ thuật.

Hiện nay, các sản phẩm bê tông bọt được sản xuất bởi các thiết bị máy móc nhiều chủng loại với các công nghệ vận hành khác nhau. Phân tích các tài liệu khoa học kỹ thuật cho thấy: phương pháp sản xuất vữa bê tông bọt bằng các thiết bị hoạt động theo chu kỳ một giai đoạn và hai giai đoạn là phổ biến hơn cả.

Theo phương pháp một giai đoạn, tất cả các nguyên liệu (nước và chất tạo bọt) được đưa vào một máy trộn và được khuấy đều, hỗn hợp bê tông khi đó trương nở trong điều kiện áp

suất. Theo phương pháp hai giai đoạn, hỗn hợp cũng được trộn trong một máy trộn, nhưng khác với phương pháp một giai đoạn, đầu tiên cho vào máy trộn hỗn hợp xi măng - cát, sau đó mới bơm bọt vào máy trộn và trộn đều đến khi được một hỗn hợp đồng nhất. Khi dỡ bê tông bọt, cửa nạp liệu sẽ được đóng lại bằng nắp được vít chặt vào thùng trộn, không khí được đưa vào máy trộn, hỗn hợp vữa bê tông bọt được bơm ra từ cửa bên dưới của máy trộn với áp suất từ 0,1 - 0,2 MPa.

Tại Kazakhstan, phương pháp chuẩn bị bê tông bọt theo hai giai đoạn khá phổ biến với các thiết bị của công ty Neopor System của CHLB Đức, bao gồm máy trộn bê tông bọt có phễu dỡ, máy bơm vữa và thiết bị tạo bọt.

Trong thực tế, để chế tạo bê tông bọt, người ta thường dùng các máy trộn công suất 0,3 - 1 m³. Việc sản xuất bê tông bọt theo công nghệ này có năng suất khá thấp, tối đa chỉ đạt khoảng 3 m³/h. Việc sản xuất viên xây bằng bê tông bọt có hiệu quả cao hơn khi có thể đạt 100m³ sản phẩm mỗi ngày. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn công suất của các dây

chuyên sản xuất bê tông khí chung áp (400 - 600 m³/ngày).

Việc tăng công suất chế tạo bê tông bọt hoàn toàn có thể đạt được nếu thực hiện theo dây chuyền, hỗn hợp vữa được trộn liên tục để đổ vào khuôn hoặc ván khuôn. Quy trình công nghệ trộn vữa liên tục có ứng dụng các thiết bị tạo bọt hiện đại đang được một số nhà sản xuất của Liên bang Nga và các doanh nghiệp xây dựng của Kazakhstan áp dụng, với sự tư vấn của các chuyên gia từ Viện Nghiên cứu Alma Ata.

Công nghệ gồm các công đoạn: chuẩn bị vữa trong máy trộn liên tục; ngăn trên của máy trộn là nơi tạo bọt, ngăn dưới trộn với hỗn hợp. Hỗn hợp bê tông tạo thành được bơm qua các ống vào khuôn hoặc đổ trực tiếp lên trên các lớp cách âm hoặc cách nhiệt đã được lắp đặt sẵn theo phương pháp liền khối.

Năm 2012, tại Thủ đô Alma Ata, trên Đại lộ Al Farabi, công ty xây dựng Contract đã tiến hành đổ vữa bê tông bọt với lớp cách âm sàn nhà cho công trình tổ hợp Plaza 20 tầng. Vữa có độ lưu động cao được chuẩn bị trong máy trộn vữa, và với sự hỗ trợ của máy bơm, hỗn hợp vữa được đưa lên từng tầng, cấp cho thiết bị đổ vữa. Thực tế cho thấy: “nút thắt” của công nghệ này là bơm vữa, chủ yếu nhờ đặc tính vận hành theo chu kỳ của piston đơn. Trong quá trình vữa di chuyển theo ống tới các vị trí uốn, các hạt cát lớn hơn dần bắt đầu lắng xuống, dẫn tới ứ đọng. Kết quả là áp lực trong toàn hệ thống gia tăng, về nguyên tắc, các ống sẽ bị ngắt tại các vị trí khớp nối. Công việc vệ sinh các ống dài hàng mét và máy trộn vữa do đó sẽ rất khó khăn, đòi hỏi nhiều công sức của công nhân, hơn nữa còn làm gián đoạn công việc trong nhiều giờ đồng hồ và giảm năng suất lao động rõ rệt. Tuy gặp một số vướng mắc, công tác thi công vẫn được hoàn thành đúng thời hạn - Trong năm 2013, tổ hợp nhà ở Plaza đã được đưa vào sử dụng, và cho tới nay vẫn thực hiện rất tốt mọi công năng của mình.

Công nghệ sản xuất bê tông bọt không

chung áp của Đức với ưu điểm dây chuyền sản xuất có mức giá hợp lý, chi phí sản xuất thấp được coi là phù hợp với thị trường vật liệu xây dựng không chỉ của Kazakhstan mà cả Liên bang Nga và một số quốc gia khác trong cộng đồng SNG. Bản chất công nghệ là sản xuất bê tông nhẹ với bọt khí; bê tông tươi trộn bọt được đổ vào khuôn để đạt đến cường độ cần thiết. Khác với bê tông khí chung áp, công nghệ này không cần lò hấp áp lực, nên chi phí sản xuất cạnh tranh hơn hẳn. Trừ chất tạo bọt, các nguyên liệu còn lại đều là nguyên liệu tại chỗ như xi măng, bột đá, tro bay từ nhà máy nhiệt điện... Trọng lượng của bê tông thành phẩm có thể điều chỉnh được qua tỉ lệ chất phụ gia và nguyên liệu thô. Trên thực tế, thông qua việc điều chỉnh này, trọng lượng riêng của bê tông thành phẩm có thể từ 100 kg/m³ - 2400 kg/m³.

Với công nghệ sản xuất như vậy, bê tông bọt không chung áp có nhiều lợi thế so với các loại bê tông khác:

- Chi phí sản xuất 1m³ bê tông bọt rẻ hơn 1m³ bê tông thông thường;
- Tiết kiệm năng lượng trong sản xuất so với bê tông khí chung áp;
- Trọng lượng nhẹ, dễ chuyên chở, thi công xây dựng đơn giản;
- Cách âm, cách nhiệt tốt nhờ các bọt khí rỗng bên trong;
- Chống cháy (theo tiêu chuẩn Đức).

So sánh riêng bê tông bọt với bê tông khí chung áp, về mặt chi phí đầu tư thiết bị để sản xuất, bê tông bọt rẻ hơn so với bê tông khí chung áp rất nhiều. Chi phí đầu tư một dây chuyền hoàn chỉnh khoảng từ 150 nghìn – 300 nghìn euro.

Ưu điểm lớn của bê tông bọt là không đòi hỏi các thiết bị lớn, đắt tiền trong quy trình sản xuất. Trên thực tế, bê tông bọt thường được sản xuất trực tiếp ngay tại địa điểm thi công, thiết bị sử dụng tương đối đơn giản. Bê tông khí chung áp chỉ có thể sản xuất trong điều kiện nhà máy.

Các lỗ rỗng đầy khí trong bê tông bọt nhỏ và cứng hơn so với bê tông khí, nhiều bọt khí như

vây cấu tạo nên hệ thống những tổ ong khép kín. Cấu trúc như vậy khiến bê tông bọt khí có độ thấm thấu nước thấp hơn bê tông khí nói riêng và các loại bê tông khác nói chung. Bê tông bọt có khả năng tăng cường độ trong các điều kiện áp suất nhất định.

Công nghệ Đức mới nhất bắt đầu gia nhập thị trường Kazakhstan hiện nay là dây chuyền sản xuất Putzmeister P-13 với các ưu điểm nhỏ gọn, cơ động, có thiết bị trộn với các “lưỡi” trộn hiệu quả, và đặc biệt, máy bơm vữa hai piston, ba tốc độ có thể cung cấp từ 30 đến 90 lít hỗn hợp vữa trong một phút (tương đương 1,8 - 5,4 m³/h). Theo thiết kế, khác với máy bơm vữa một piston, khi vữa được bơm bằng máy bơm hai piston sẽ không có sự phân tầng nào xảy ra do loại bỏ được chu kỳ cấp vữa vào các ống.

Việc ứng dụng thử nghiệm tổ hợp thiết bị P-13 đã được tiến hành tại nhà máy DUAL-SP cho việc đổ bê tông các panel tường trong. Các panel được hình thành ở trạng thái thẳng đứng theo chiều cao của căn phòng (từ 2,78 đến 3m) với bề rộng tiêu chuẩn của panel là 0,61m; chiều dày 90 và 120 mm. Nhà máy cũng sản xuất các panel tường ngoài có lớp bên trong là các tấm bọt xốp polystirol mác 25 và các lớp bên ngoài bằng bê tông bọt polystirol mác D800.

Để tránh lao động thủ công khi nạp liệu vào thiết bị trộn trong hệ thống P-13, xi măng và cốt liệu đều được cấp bằng máy, nước được đưa vào bằng bơm. Sau một khoảng thời gian nhất định, lần lượt các thiết bị cấp nguyên liệu ngưng

lại. Sau khi ngừng trộn, hỗn hợp vữa được đổ vào phễu phía dưới, và từ đó được bơm liên tục vào thiết bị làm xốp; tại đó, bọt cũng được cấp liên tục. Vữa rỗng xốp đã được trộn đều tiếp tục được đổ vào máy đóng khuôn. “Đầu ra” của vữa bê tông bọt đạt 8,5 m³/h; còn thời gian rót vữa cho một khuôn lớn là 42 phút. Trọng lượng của bê tông bọt sản xuất trên dây chuyền P-13 là 780 kg/m³ và phù hợp với tính toán; cường độ nén 4,7 Mpa. Trong quá trình thử nghiệm đã sử dụng chất tạo bọt có anbumin, xi măng mác M400 D20, tro xỉ thải từ nhà máy nhiệt điện số 2 và cát sông có cỡ hạt không quá 2mm.

Kết quả của các thử nghiệm này là 2 nghìn mét vuông panel tường trong với các phần hồi tích cực từ phía các nhà xây dựng đã được sản xuất. Các panel được lắp ghép bằng phương tiện sẵn có, đơn giản, hoàn toàn không phải dùng thiết bị cầu. Các tính toán về mặt kỹ thuật - kinh tế cho thấy việc xây các tường vách bên trong bằng panel bê tông bọt có ưu điểm so với tường xây bằng bê tông khí, gạch, các tấm thạch cao - không chỉ về mặt giá thành vật liệu xây tường, mà cả về mặt năng suất xây lắp cũng vượt trội.

M.Saduakasov và các cộng sự

Nguồn: Tạp chí Vật liệu Xây dựng, Thiết bị & Công nghệ thế kỷ XXI (Nga) tháng 10/2017

ND: Lê Minh

Thiết kế khớp nối ngang trong kết cấu bê tông

Trong thập kỷ gần đây, sự phát triển của các công nghệ xây dựng đã cho phép ứng dụng trong thực tế các loại bê tông có tỷ lệ nước/xi măng thấp (chỉ khoảng 0,3) trong xây dựng các công trình ngầm.

Việc ứng dụng bê tông công nghệ cao xuất phát từ những yêu cầu ngày càng cao về độ bền và khả năng chống thấm của các kết cấu bao che của các tổ hợp công trình thông tin liên

lạc được đặt ngầm trong lòng đất ở các đô thị. Giả định rằng, việc giảm nước trong hỗn hợp bê tông có thể giảm đáng kể sự co ngót của bê tông. Tuy nhiên, ngược lại với dự đoán, theo kết quả nghiên cứu của các chuyên gia, giảm tỷ lệ nước/xi măng thậm chí có thể làm tăng nhẹ các thông số co ngót của bê tông đến 1-1,2 mm/m. Do đó, để giải quyết được vấn đề trong thiết kế và thi công, cần phải hiểu quá trình hình thành

vết nứt do co ngót là tất yếu và cần xem xét vấn đề đó.

Mọi người đều biết, sự co ngót của bê tông làm thay đổi trạng thái ứng suất - biến dạng của bê tông trong quá trình đóng rắn trong vùng chịu kéo, các vết nứt xuất hiện khi cốt thép và phần bê tông phía trên vết nứt chịu ứng suất kéo.

Một trong lĩnh vực nghiên cứu có nhiều triển vọng nhằm hạn chế các ảnh hưởng của vết nứt do co ngót trong kết cấu chịu lực, đó là xử lý các khớp nối ngang bằng một loại băng đặc biệt làm từ vật liệu tổng hợp polime đặt trên tiết diện ngang của cấu kiện mà không làm ảnh hưởng đến tính liên khối của kết cấu. Mục đích của các khớp nối ngang nhằm khống chế vết nứt tại vị trí xác định trước và theo hướng đã định, đồng thời ngăn ngừa sự xâm nhập của nước ngầm qua vết nứt hình thành do co ngót bê tông. Giải quyết vấn đề khoa học - thực tiễn này cho phép phát triển thiết kế các khớp nối ngang có thể đảm bảo tính liên khối của các công trình công nghiệp, dân dụng dưới lòng đất, bể chứa, công trình xử lý nước thải, tường chắn, bờ kè kênh mương, ụ tàu và các công trình thủy khác. Các lĩnh vực có thể sử dụng băng polime còn bao gồm các công trình xây dựng ở điều kiện địa chất - thủy văn phức tạp và môi trường khắc nghiệt (trong các khu vực lưu giữ hydrocarbon lỏng, các bãi chôn lấp, khu vực có môi trường ngầm bị suy thoái).

Hiện nay, chưa có một phương pháp chung nào được phê chuẩn về thiết kế các mạch ngừng thi công trong bê tông xem xét đến nhiệt độ và hiệu ứng co ngót. Đa số các chuyên gia sử dụng số liệu thống kê và các phương pháp thực nghiệm trong các trường hợp, điều đó cho phép thiết lập các giới hạn về khoảng cách tối đa giữa các mạch ngừng thi công bê tông của tường bao.

Việc thay đổi khối lượng đổ bê tông tường ngoài, theo chỉ dẫn của người thiết kế, chỉ được phép đối với bức tường phía chiều rộng (nhỏ hơn). Khoảng cách giữa các mạch ngừng

không chỉ đảm bảo chống lại hiệu ứng nhiệt độ và co ngót mà còn có chức năng làm gia tăng cường độ của kết cấu.

Khoảng cách giữa các mạch ngừng thi công trong kết cấu bê tông càng lớn thì nội lực trong kết cấu càng cao do khối tích bê tông đổ đồng thời lớn. Để chống lại hiệu ứng đó và giảm nứt trong bê tông, cần tăng tỷ lệ cốt thép trong bê tông ở bức tường phía chiều dài (có tiết diện lớn hơn). Có thể giả thiết rằng, sau khi bố trí lại cốt thép, lượng bê tông đổ ở khoảng giữa các mạch ngừng thi công của tường bao sẽ giảm trong một lần đổ liên tục.

Trong các trường hợp, khi đổ bê tông kết cấu tường bao trong một lần đổ, thì cần phải bố trí các mạch ngừng thi công có ống thu nước được gắn sẵn ở đầu ván khuôn.

Trong công tác đổ bê tông trong trường hợp này, cách tốt nhất là thay thế các mạch ngừng thi công bằng các khớp nối ngang (vật liệu theo tài liệu 350R của Viện Bê tông Mỹ). Số lượng các mạch ngừng của kết cấu chính hầu như không thay đổi. Sự khác biệt của các mạch ngừng không đáng kể. Trong thi công bê tông, các mạch ngừng được bố trí ở khoảng giữa tính từ code 0 của kết cấu xây dựng và được thiết kế để liên kết các lớp bê tông có tuổi khác nhau. Các khớp nối ngang được đặt trên tiết diện ngang của kết cấu trước khi đổ bê tông.

Về mặt kết cấu, khớp nối ngang là một tấm băng có tiết diện phù hợp được đặt giữa lưới cốt thép mà không làm gián đoạn cốt thép. Khớp nối ngang là vùng mà tiết diện ngang của cấu kiện bê tông giảm. Có thể tránh được các vết nứt hình học (theo chiều đứng) khi tiết diện cấu kiện bê tông giảm 45 - 50%. Trong trường hợp cụ thể này, chiều dày tường bao bê tông là 500mm, chiều rộng của tấm băng hydrostar làm mối nối ngang khoảng 250mm.

Theo các khuyến nghị hiện nay, khoảng cách giữa các khớp nối ngang được xác định dựa trên hệ số cốt thép và chiều cao của tường. Trong thực tế, đối với các kết cấu có sự bố trí lại

cốt thép, khoảng cách giữa các khớp nối ngang thường bằng 1 - 1,5 lần chiều cao tường, đối với các công trình ngầm, khoảng cách giữa các khớp nối ngang bằng từ 1,5 đến 3 lần chiều cao tường (4,5 - 9m), đối với tường chắn, khoảng cách giữa các khớp nối ngang chống co ngót có thể gấp 4 lần chiều cao tường.

Các khớp nối ngang cho phép sử dụng biện pháp thi công đổ bê tông liên tục tường bao bê tông trong các khoảng của khớp nối co giãn. Việc bố trí hợp lý và thi công đúng cách các khớp nối ngang sẽ đảm bảo tính liên khối của kết cấu tường, tránh hiện tượng nứt do co ngót và sự chuyển trạng thái giữa các lớp bê tông mà không gây ảnh hưởng đến kết cấu.

Chi phí nhân công và vật liệu cho việc thi công các khớp nối ngang trong thực tế là không đáng kể.

Việc thiết kế các khớp nối ngang trong kết cấu tường bao bê tông cốt thép nhằm:

- Triệt tiêu các ứng suất co ngót do nhiệt trong bê tông;
- Giảm các lực gây ra do sự không đồng đều

của các bộ phận kết cấu trong giai đoạn thi công và khai thác vận hành;

- Không phá hoại trạng thái tĩnh của cốt thép trong kết cấu tường bao;
- Kiểm soát tình trạng nứt do co ngót của kết cấu;
- Hàn kín hiệu quả khe co ngót, vết nứt do co ngót và mạch ngừng thi công trên bề mặt kết cấu
- Loại bỏ việc chêm hoặc phụt vữa để trám vết nứt do co ngót
- Tạo ra kết cấu tường bao có chiều dài bất kỳ;
- Nâng cao năng suất thi công bê tông nhờ kết hợp quy trình đổ bê tông liên tục và tạo các khớp nối co ngót.

M. Leviski

PGS. Viện sỹ Viện nghiên cứu BT-BTCT

A.Gvozdsky

Nguồn: Tạp chí Vật liệu Xây dựng, Thiết bị & Công nghệ thế kỷ XXI (Nga) tháng 9/2017

ND: Lê Minh

Trọng điểm kỹ thuật thi công bê tông chống thấm các công trình xây dựng

1. Kỹ thuật thi công bê tông chống thấm

- Có thể chế tạo bê tông chống thấm thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ cấp phối hoặc bổ sung chất phụ gia..., để đạt được cấp độ chống thấm của nó không nhỏ hơn P6. Thiết kế cường độ khi thử nghiệm phối trộn bê tông chống thấm yêu cầu nâng cao 0.2Mpa.

- Xi măng sử dụng cho bê tông chống thấm thường là xi măng Portland, nếu sử dụng loại xi măng khác cần phải thí nghiệm. Cốt liệu của bê tông chống thấm cần sử dụng đá sạch, hình dạng hạt đẹp, độ cứng cao, đường kính hạt lớn nhất không lớn hơn 40mm; sử dụng cát thô được rửa sạch, cỡ hạt vừa phải, không nên sử dụng cát biển. Nước trộn bê tông cần phù hợp với tiêu chuẩn quy định.

- Trong chế tạo bê tông chống thấm, lượng vật liệu kết dính trong bê tông không nên nhỏ hơn 320kg/m^3 , trong điều kiện đáp ứng yêu cầu về cấp độ chống thấm, cấp cường độ và tính bền của bê tông, lượng xi măng sử dụng không nên nhỏ hơn 260kg/m^3 , tỷ lệ cát nên từ 35% - 40%, tỷ lệ nước/vật liệu kết dính không lớn hơn 0,50, khi có chất môi giới mang tính ăn mòn, tỷ lệ nước/ chất kết dính không lớn hơn 0,45. Bê tông chống thấm có thể sử dụng bê tông thương phẩm trộn sẵn, độ sụt của bê tông cần khống chế ở mức 120 -160mm, tổn thất độ sụt trong mỗi giờ không nên lớn hơn 20mm, tổng giá trị tổn thất không nên lớn hơn 40mm, khi có sự tham gia của phụ gia cuốn khí hay phụ gia giảm nước loại cuốn khí thì lượng không khí có

trong bê tông nên khống chế ở mức 3% -5%, thời gian kết dính ban đầu của bê tông trộn sẵn nên từ 6 - 8 giờ.

- Hỗn hợp bê tông chống thấm cần sử dụng máy trộn, thời gian trộn không nên dưới 2 phút.

- Bê tông chống thấm cần được đổ theo lớp liên tục, độ dày mỗi lớp không được lớn hơn 500mm. Cần sử dụng máy đầm, tránh đầm quá ít hoặc quá nhiều.

- Bê tông chống thấm cần được đổ liên tục, nên hạn chế để lại rãnh chờ thi công. Khi để lại rãnh chờ thi công, cần phù hợp với những quy định dưới đây:

+ Rãnh chờ thi công ngang tường không nên để ở chỗ tường chịu lực lớn nhất hoặc chỗ giao nhau giữa sàn và cạnh tường, nên để rãnh chờ trên tường cao hơn bề mặt sàn từ 300mm trở lên. Rãnh chờ thi công ngang tại tường vòm nên để dưới 150mm - 300mm so với đường nối tường vòm. Khi tường có các lỗ chờ sẵn, rãnh chờ thi công cần cách viên lỗ chờ từ 300mm trở lên.

+ Rãnh chờ thi công thẳng đứng cần tránh các đoạn có nước ngầm và các rãnh nứt có nhiều nước, đồng thời nên kết hợp với rãnh biến dạng.

- Rãnh chờ thi công cần căn cứ theo yêu cầu thiết kế và quy phạm để làm tốt cấu tạo chống thấm. Việc thi công rãnh chờ thi công cần phù hợp với các quy định dưới đây:

+ Trước khi đổ bê tông tại rãnh chờ thi công ngang, cần làm sạch các tạp chất và vữa nổi trên bề mặt rãnh, sau đó trát vữa sạch hoặc quét các vật liệu như chất xử lý bề mặt bê tông, lớp quét chống thấm dạng nhũ tương gốc xi măng, tiếp đó trát 1 lớp vữa cát xi măng tỷ lệ 1:1 với độ dày 30 - 50 mm, đồng thời cần kịp thời đổ bê tông.

+ Trước khi đổ bê tông tại rãnh chờ thi công thẳng đứng, cần xử lý bề mặt rãnh sạch sẽ, sau đó quét chất xử lý bề mặt bê tông hoặc lớp quét chống thấm dạng nhũ tương gốc xi măng, đồng thời cần kịp thời đổ bê tông.

- Bê tông chống thấm thể tích lớn cần lựa chọn loại xi măng có thời gian đông rắn dài và tỏa nhiệt thấp, nên cho thêm các chất phụ gia giảm nước, chậm đông rắn... và các phụ liệu như bột tro xỉ... Trong điều kiện thiết kế cho phép, tuổi của cấp cường độ thiết kế bột tro xỉ là 60 ngày hoặc 90 ngày. Khi thi công trong thời điểm nhiệt độ môi trường cao, cần đảm bảo nhiệt độ bê tông khi đổ không nên lớn hơn 30°C. Đường ống chôn sẵn bên trong bê tông cần tiến hành tản nhiệt bằng nước lạnh. Bê tông chống thấm thể tích lớn cần được bảo dưỡng bảo ôn, giữ ẩm, chênh lệch giữa nhiệt độ giữa khối đổ bê tông và nhiệt độ bề mặt bê tông không được quá 25°C, chênh lệch giữa nhiệt độ bề mặt bê tông và nhiệt độ không khí không được lớn hơn 20°C, thời gian bảo dưỡng không được ít hơn 14 ngày.

- Đường ống xuyên tường ngoài tại tầng ngầm bắt buộc phải sử dụng biện pháp ngăn nước, đường ống được chôn độc lập có thể tiến hành chống thấm xuyên tường dạng ống bọc xung quanh. Khi đường ống tập trung nhiều ống, có thể lựa chọn phương pháp chống thấm xuyên tường cho cả nhóm đường ống.

2. Kết luận

Kỹ thuật chống thấm là một bộ môn kỹ thuật công trình mang tính tổng hợp, tính thực dụng rất cao, là một bộ phận cấu thành quan trọng của công trình xây dựng, nó có tác dụng hết sức quan trọng trong việc nâng cao chức năng và tuổi thọ sử dụng của công trình, đồng thời cải thiện môi trường cư trú của con người. Khi thi công công trình cụ thể, cần tuân thủ quy trình thi công đã được phê duyệt để đảm bảo chất lượng công trình.

Lâm Lâm, Lý Ngọc Huấn

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến Trúc Trung Quốc, số 9/2017

ND: Kim Nhạn

Tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc phát triển xây dựng nhà theo phương thức lắp ghép

Để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa, thay đổi phương thức phát triển của ngành Xây dựng, nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả, lợi ích của các công trình xây dựng, thực hiện tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải và phát triển bền vững, ngành Xây dựng Tứ Xuyên đã tích cực phát triển công trình lắp ghép. Tháng 3/2016, chính quyền tỉnh Tứ Xuyên đã ban hành “Ý kiến chỉ đạo thúc đẩy hiện đại hóa ngành Xây dựng” (Ý kiến chỉ đạo). Tháng 11/2016, Sở Nhà ở và Xây dựng đô thị nông thôn tỉnh Tứ Xuyên đã phối hợp với 7 cơ quan để ban hành “Ý kiến đẩy mạnh thực thi ứng dụng và phát triển kết cấu thép”, hỗ trợ mạnh mẽ 5 thành phố là Thành Đô, Lạc Sơn, Quảng An, Mi Sơn, Tây Xương triển khai thí điểm. Tính đến cuối năm 2016, tỉnh Tứ Xuyên đã xây dựng được 5 cơ sở sản xuất kết cấu bê tông, có thể sản xuất 1,27 triệu m³ cấu kiện/1 năm, có thể cung cấp 7 triệu m² diện tích công trình nhà ở lắp ghép với tỷ lệ lắp ghép sẵn 30%; đã xây dựng được hơn 10 cơ sở sản xuất kết cấu thép và các phụ kiện đồng bộ, có thể sản xuất được 805 nghìn tấn cấu kiện mỗi năm.

1. Xác định rõ mục tiêu, các chính sách hỗ trợ

“Ý kiến chỉ đạo” đã xác định mục tiêu phát triển gồm 3 bước, kéo dài trong 10 năm từ 2016 tới 2025. Từ năm 2016 đến năm 2017, tỉnh Tứ Xuyên xác định 4 thành phố tiến hành thí điểm công trình lắp ghép là Thành Đô, Lạc Sơn, Quảng An, Tây Xương, đồng thời xây dựng các cơ sở sản xuất cấu kiện cho công trình lắp ghép với quy mô nhất định. Đến năm 2020, tỉnh Tứ Xuyên cơ bản hình thành cơ chế thị trường và môi trường phát triển thích ứng với sự phát triển của công trình lắp ghép, 30% công trình mới xây thực hiện dạng lắp ghép, tỷ lệ lắp ghép đạt trên 30%. Đến năm 2025, phương thức xây dựng lắp ghép trở thành một trong những

phương thức xây dựng chủ đạo, 50% công trình mới xây thực hiện dạng lắp ghép, tỷ lệ lắp ghép đạt từ 40% trở lên. Tỉnh Tứ Xuyên còn xác định rõ các công tác trọng điểm như phát triển thị trường, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, tăng cường đổi mới khoa học kỹ thuật, thúc đẩy các kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng đội ngũ nhân tài và các chính sách hỗ trợ về đất đai, đổi mới khoa học kỹ thuật, thuế, tài chính ...

2. Đề ra tiêu chuẩn, thúc đẩy có trật tự

Để đảm bảo công trình lắp ghép được thúc đẩy thuận lợi, tỉnh Tứ Xuyên đã biên soạn và đưa ra các tiêu chuẩn địa phương như “Quy trình nghiệm thu thi công và chất lượng kết cấu bê tông lắp ghép tỉnh Tứ Xuyên”, “Quy trình thiết kế kết cấu bê tông dạng lắp ghép chính thể”..., bước đầu thực hiện hệ thống tiêu chuẩn hóa như thiết kế công trình, sản xuất cấu kiện, thi công lắp ghép, lắp đặt thiết bị, tính toán chi phí, nghiệm thu chất lượng ...

3. Hướng dẫn mẫu, đột phá trọng điểm

Căn cứ các yêu cầu có liên quan về phát triển công trình lắp ghép, tỉnh Tứ Xuyên xác định rõ 5 thành phố Thành Đô, Lạc Sơn, Quảng An, Mi Sơn, Tây Xương là những thành phố thí điểm công trình lắp ghép, đồng thời tiến hành thí điểm đầu tiên trong các công trình có vốn đầu tư của chính phủ.

5 thành phố tiến hành thí điểm đã lần lượt ban hành các chính sách và ý kiến thực thi có liên quan như “Ý kiến đẩy nhanh phát triển công trình xây dựng lắp ghép”, “Phương án thực thi quản lý công trình xây dựng lắp ghép”... nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của công trình lắp ghép.

Đã có hơn 10 tập đoàn doanh nghiệp như Tập đoàn xây dựng Thành Đô, Tập đoàn Khoa học kỹ thuật Trung Kiến, Tập đoàn Trường Sa Viễn Đại... xây dựng 5 cơ sở sản xuất công nghiệp hóa bê tông, tổng số tiền đầu tư là 1,8 tỷ NDT, tổng diện tích đất sử dụng là 1.567 mẫu

với 11 dây chuyền sản xuất, năng lực sản xuất thực tế mỗi năm là 1,27 triệu m³.

Dự án mẫu về công trình nhà ở xã hội lắp ghép tại khu vực Đại Phong, thành phố Thành Đô được khởi công xây dựng vào năm 2015 với diện tích 500 nghìn m². Công trình sử dụng một số lượng lớn các cấu kiện lắp ghép chế sẵn, rút ngắn hiệu quả thời gian thi công, đồng thời nâng cao chất lượng xây dựng. Công trình cải tạo tuyến đường Trung Hoàn có tổng chiều dài 42km, toàn bộ tuyến đường dành cho người đi bộ đều sử dụng hình thức lắp đặt thi công công nghiệp hóa. Thành phố Thành Đô cũng thống nhất xây dựng 131 nhà trẻ, diện tích xây dựng là 485 nghìn m², toàn bộ đều sử dụng hình thức xây dựng lắp ghép. Dự án công trình thương mại, văn phòng siêu cao tầng tại khu vực Cẩm Giang, thành phố Thành Đô sử dụng kết cấu bê tông cốt thép, diện tích 1,38 triệu m², tỷ lệ lắp ghép 20%, kế hoạch hoàn thành công trình vào cuối năm 2019.

Trong thời gian tới, tỉnh Tứ Xuyên xác định

rõ mục tiêu phát triển, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, tăng cường đào tạo và bồi dưỡng nhân tài... nhằm thúc đẩy phát triển công trình lắp ghép. Ngoài ra, tỉnh Tứ Xuyên cũng sẽ tăng cường tuyên truyền, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, quán triệt triết lý phát triển xanh, thay đổi phương thức phát triển ngành xây dựng, đưa phát triển công trình lắp ghép trở thành công tác quan trọng trong giai đoạn hiện tại và tương lai. Tỉnh Tứ Xuyên sẽ tận dụng các hình thức đa dạng của truyền thông để mở rộng tuyên truyền, tăng cường hơn nữa sự nhận thức về công trình lắp ghép của cộng đồng xã hội để việc thúc đẩy phát triển công trình lắp ghép trở thành hành động tự giác của các doanh nghiệp và xã hội.

Vương Ngọc Hoa, Triệu Thái Quân

Nguồn: TC Xây dựng và Kiên Trúc

Trung Quốc, số 8/2017

ND: Kim Nhạn

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dự án công trình xây dựng

1. Ứng dụng thông tin hóa trong quản lý công trình xây dựng

Phương thức quản lý có thể thực hiện quản lý theo hình thức mở. Quản lý mở là nhận sự giám sát quản lý từ tất cả các tầng lớp xã hội, để những người quan tâm và có nhiệt huyết trong ngành Xây dựng có thể tích cực tham gia, đồng thời tăng cường tự kiểm soát và quản lý đối với nội bộ doanh nghiệp, từ đó làm cho tổ chức của người quản lý được nâng cao hơn và trình độ quản lý cũng được nâng lên. Biện pháp cụ thể là: Trên công trường xây dựng tiến hành lắp đặt hệ thống camera theo dõi rõ nét, thông qua liên kết giữa kênh thông tin quản lý dự án với hệ thống camera giám sát thì toàn bộ quá trình quản lý và thi công được đồng bộ đưa lên mạng thông tin. Trên kênh thông tin có thể mở

ra không gian để có thể tương tác với mọi người từ mọi tầng lớp xã hội, để những người bên ngoài cũng có thể tích cực tham gia vào, đưa ra ý kiến hoặc kiến nghị của họ, đồng thời có thể đưa ra gợi ý hay lời khuyên, giới thiệu những công nghệ và kinh nghiệm tiên tiến. Vận dụng phương thức này có một lợi ích rất lớn, tức là có thể nâng cao đáng kể mức độ tin nhiệm của xã hội, làm cho giá trị gia tăng của kiến trúc cũng được nâng cao đáng kể, từ đó xúc tiến nâng cao doanh thu từ xây dựng.

Xây dựng hệ thống thông tin nhất thể hóa. Trong quá trình quản lý dự án xây dựng, do có thể kéo theo một loạt quá trình, từ các công đoạn lập dự án, thiết kế, mời thầu, thi công, hoàn thành công trình cho tới bán hàng... của công trình, mà còn liên quan tới nhiều loại và

nhiều ngành nghề khác nhau, ví dụ trong quá trình quản lý định giá lại liên quan tới vấn đề định mức của doanh nghiệp, địa phương và nhiều mặt khác của quốc gia, với một lượng dữ liệu lớn, đồng thời yêu cầu mức độ chính xác cũng rất cao, vì thế trong quá trình quản lý thực tế khó khăn gặp phải cũng rất lớn.

Quản lý thông tin hóa trong không gian phạm vi công trình kiến trúc. Trong quá trình quản lý an toàn công trình kiến trúc, có thể tiến hành kết hợp ứng dụng giữa công nghệ BIM với hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu. Thông qua sự kết hợp giữa dữ liệu BIM với hệ thống GPS, để làm cho độ chính xác của dữ liệu được nâng cao, có thể tiến hành cài đặt trạm GPS nhỏ trong công trường thi công, sử dụng trạm GPS đó để cung cấp dữ liệu đo đạc về các mặt của công trình, từ đó tiến hành phối hợp một cách tối ưu với công tác quản lý an toàn. Lấy yêu cầu an toàn làm nền tảng, tiến hành chia sẻ dữ liệu, từ đó thiết lập ra khu vực an toàn hoặc khu vực nguy hiểm, sau đó thông qua chip GPS không dây, khi nhân viên vào khu vực làm việc nguy hiểm, chip thông qua kênh thông tin quản lý công trình đồng thời cảnh báo, kịp thời xử lý nguy hiểm. Cùng với đó, một số nhà thương mại cung cấp nguyên vật liệu, máy móc thiết bị tiến hành lắp đặt chip GPS không dây, từ đó có thể đạt tới mục đích quản lý an toàn.

2. Hiệu quả ứng dụng của công nghệ

thông tin trong quản lý công trình kiến trúc

Công ty TNHH xây dựng luyện kim đầu tiên của Trung Quốc (gọi tắt là công ty luyện kim) là một doanh nghiệp thi công xây dựng lớn của Trung Quốc về: công trình luyện kim, công trình xây dựng nhà ở, công trình tiện ích đô thị... Lĩnh vực thi công của công ty luyện kim này rất rộng. Ngoài ra công ty còn có năng lực tổng hợp về các hệ thống quy mô lớn thuộc các lĩnh vực khác như: công trình xây dựng, công trình hóa dầu, máy móc, giao thông, điện tử...

Công ty luyện kim đã trải qua thời gian hơn một năm thực hiện công tác tập trung hình thành hệ thống thông tin hóa quản lý doanh nghiệp tổng thể, hiện nay chức năng chủ yếu trong hệ thống đều đã được đưa vào sử dụng trong công trình. Sau khi hệ thống được đưa vào sử dụng, về các mặt như: tính năng chức năng, phạm vi chức năng và mức độ thỏa mãn nhu cầu... đối với hệ thống của doanh nghiệp, thông qua hình thức khảo sát đánh giá và tiến hành điều tra đối với công nhân viên, cơ quan chức năng cùng ý kiến của các lãnh đạo... đều nhận được phản ánh rất tốt.

Trần Triết

*Theo Tạp chí Xây dựng Trung Quốc
kỳ 23/2017*

ND: Khánh Ly

Hội nghị tổng kết công tác năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018 của Công đoàn Xây dựng Việt Nam

Ngày 19/1/2018, tại Hà Nội, Công đoàn Xây dựng (CĐXD) Việt Nam tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018. Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Trần Văn Thuật; Chủ tịch CĐXD Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ, lãnh đạo các Công đoàn trong Khối thi đua 6 Công đoàn ngành Trung ương và các Công đoàn trực thuộc CĐXD Việt Nam.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, năm 2017, CĐXD Việt Nam và các công đoàn cơ sở trực thuộc đã tích cực triển khai các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra từ đầu năm và đạt được nhiều kết quả quan trọng, như: Toàn Ngành có 1.516 sáng kiến, đề tài được áp dụng, làm lợi cho Nhà nước hơn 383 tỷ đồng; 16 cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức hội nghị cán bộ công chức; 90% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động; tổ chức 558 cuộc đối thoại tại nơi làm việc góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; tỷ lệ ký kết Thỏa ước lao động tập thể ở các đơn vị đạt 98,4%, trong đó có 92,59% bản thoả ước có từ 2 nội dung trở lên có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

Năm qua, CĐXD Việt Nam kết nạp mới 8.553 đoàn viên, đạt 131% so với chỉ tiêu Tổng Liên đoàn Lao động giao, đồng thời tổ chức 435 chiến dịch và đợt thi đua. Công đoàn Ngành cũng tổ chức thành công Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến lao động giỏi, lao động sáng tạo toàn quốc ngành Xây dựng năm 2017, Hội nghị sơ kết 5 năm (2012 - 2017) phong trào thi đua Lao động sáng tạo trong công nhân viên chức lao động ngành Xây dựng và phối hợp với



Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh phát biểu tại Hội nghị

Bộ Xây dựng tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) ngành Xây dựng lần thứ nhất, Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động "Tổ chức tốt hơn điều kiện sống và làm việc cho công nhân viên chức trong ngành Xây dựng".

Thực hiện chăm lo, bảo đảm quyền lợi người lao động, CĐXD Việt Nam đã tổ chức thăm hỏi, trợ giúp, động viên đoàn viên, người lao động trong Ngành có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động với số tiền hơn 1 tỷ đồng, các công đoàn trực thuộc thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho 21.610 đoàn viên, người lao động với số tiền hơn 10,8 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các cấp công đoàn Ngành tổ chức 89 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 3.349 lượt cán bộ từ tổ trưởng công đoàn trở lên. Ngoài ra, CĐXD Việt Nam còn triển khai công tác chỉ đạo tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII CĐXD Việt Nam, Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, đồng thời triển khai các hoạt động hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng.

Năm 2018 là năm có ý nghĩa đặc biệt đối với công nhân viên chức lao động ngành Xây dựng, khi diễn ra đại hội công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam và



Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam phát biểu tại Hội nghị



Các đại biểu nhắn tin hưởng ứng Chương trình "Tết Sum vầy năm 2018"

Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng (29/4/1958 - 29/4/2018). Do đó, Ban Thường vụ CĐXD Việt Nam phát động phong trào thi đua với các chỉ tiêu chủ yếu sau: Tổ chức thực hiện có hiệu quả 11 chỉ tiêu và 4 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XII CĐXD Việt Nam; đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc phát động phong trào thi đua yêu nước trong công nhân viên chức lao động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng đội ngũ công nhân viên chức lao động ngành Xây dựng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2018 của mỗi cơ quan, đơn vị và toàn Ngành; tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua "Lao động giỏi, lao động sáng tạo"; phong trào học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức các phong trào thi đua gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hướng về cơ sở, chăm lo bảo đảm việc làm, thực hiện các chế độ chính sách, cải thiện điều kiện sống và làm việc cho đoàn viên, công nhân viên chức lao động của các đơn vị trong Ngành; tổ chức "Tháng Công

nhân" và "Tháng an toàn vệ sinh lao động" trong tháng 5 với các hoạt động thiết thực, hiệu quả; đẩy mạnh phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"; thực hiện tốt Phong trào xanh - sạch - đẹp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và các phong trào thi đua theo đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Tham dự Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh đánh giá cao những kết quả CĐXD Việt Nam đạt được trong năm 2017.

Triển khai nhiệm vụ năm 2018, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh chỉ đạo Công đoàn Xây dựng Việt Nam: Tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ của Ngành; tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII, tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII; chú trọng phát triển đoàn viên công đoàn, gắn liền với bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh cho biết, tháng 12/2017, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ký ban hành Chỉ thị số 05/CT-BXD phát động phong trào thi đua "Tổ chức tốt hơn nữa điều kiện sống và làm việc của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động ngành Xây dựng". Do đó, Công đoàn Xây dựng Việt Nam cần tập trung đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa điều kiện sống và làm việc của cán bộ, công

*Toàn cảnh Hội nghị*

nhân viên chúc, người lao động ngành Xây dựng, tạo động lực động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự phát triển của ngành Xây dựng.

Nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động ngành Xây dựng, Thứ trưởng yêu cầu Công đoàn Ngành Xây dựng Việt Nam phối hợp

chặt chẽ và hiệu quả với tổ chức Đảng, chính quyền các đơn vị đẩy mạnh chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đặc biệt là trong dịp tết Cổ truyền 2018, đồng thời tích cực triển khai các hoạt động chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng.

Tại Hội nghị, thực hiện Chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổ chức Chương trình "Tết Sum vầy năm 2018", CĐXD Việt Nam kêu gọi các đại biểu tham dự Hội nghị chung tay chăm lo Tết cho công nhân viên chức lao động bằng hành động thiết thực, cụ thể thông qua nhắn tin với cú pháp "TSV" gửi tổng đài 1407. Mỗi một tin nhắn đóng góp 20.000 đồng góp phần mang mùa Xuân đến với người lao động ngành Xây dựng có hoàn cảnh khó khăn trên mọi miền đất nước.

Trần Đình Hà

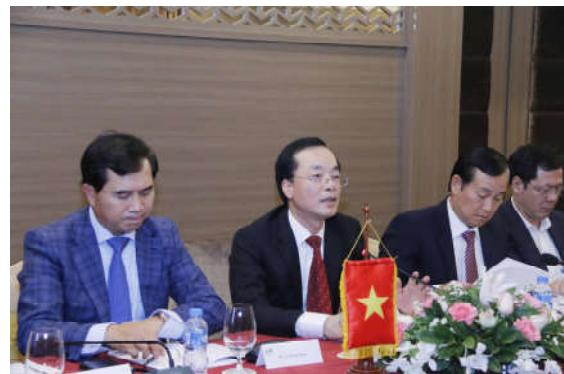
Việt Nam và Lào ký thỏa thuận về Dự án xây dựng Nhà Quốc hội Lào mới

Ngày 25/1, tại Thủ đô Viêng Chăn (Lào), Đoàn đại biểu Bộ Xây dựng do đồng chí Phạm Hồng Hà, Ủy viên T.Ư Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng dẫn đầu đã có buổi làm việc với Ban Quản lý Dự án xây dựng Nhà Quốc hội mới của Lào do đồng chí Suenesavanh Vignaket (Xuôn-xa-văn Vi-nha-kết), Tổng thư ký Quốc hội, làm Trưởng ban.

Đồng chí Somphanh Phengkhammy (Xổm-phăn Pheng-khăm-my), Ủy viên T.Ư Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội, Trưởng Ban Chỉ đạo của Lào về Dự án Nhà Quốc hội Lào tham dự và chỉ đạo buổi làm việc.

Tham dự, còn có Tham tán Công sứ Đại sứ quán Việt Nam tại Lào Nguyễn Thanh Tùng và đại diện một số bộ ngành liên quan của Lào.

Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Quốc hội Lào Somphanh Phengkhammy (Xổm-phăn Pheng-khăm-my) đánh giá cao chuyển công tác, làm việc tại Lào của Đoàn; bày tỏ sự cảm

*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tại buổi làm việc*

ơn chân thành, sâu sắc đối với món quà vô giá mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam anh em đã dành tặng Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào; nhấn mạnh, Nhà Quốc hội Lào mới sẽ là biểu tượng của mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào và sẽ trở thành tài sản vô giá để các thế hệ

con cháu hai nước tiếp tục gìn giữ, học tập và nghiên cứu.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà khẳng định, Bộ Xây dựng sẽ làm hết sức mình với quyết tâm chính trị cao nhất để làm tốt trách nhiệm mà Đảng, Chính phủ Việt Nam giao cho, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan của Lào xây dựng công trình Nhà Quốc hội mới của Lào bảo đảm tiến độ đề ra, với kiến trúc thể hiện đậm đà bản sắc văn hóa Lào, bảo đảm công năng cho các hoạt động của Quốc hội, với chất lượng phục vụ tốt nhất, xứng tầm là trụ sở làm việc của cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân Lào và là biểu tượng sinh động của mối quan hệ đặc biệt hai nước.

Tại buổi làm việc, hai bên cùng nhau rà soát đánh giá lại các vấn đề liên quan đến cơ chế phối hợp, phạm vi công việc liên quan. Hai bên cam kết, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm được giao theo Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Lào về “Dự án xây dựng Nhà Quốc hội Lào”, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xây dựng Nhà Quốc hội mới của Lào của hai nước; cùng nhau nỗ lực thực hiện đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội Lào bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, an toàn công trình theo dự án, thiết kế được cấp có thẩm quyền của Việt Nam và Lào phê duyệt; phấn đấu bảo đảm tiến độ công trình đề ra.

Hai bên cũng thống nhất các vấn đề liên quan đến quyền, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các bên; các thỏa thuận khác liên quan đến vấn đề thi công, sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng...

Kết thúc buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và Tổng thư ký Quốc hội Lào Suenesavanh Vignaket (Xuôn-xa-vẳn Vi-nha-kết) ký Thỏa thuận giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Ban Quản lý Dự án xây dựng Nhà Quốc hội mới của Lào về cơ chế phối hợp, phạm vi công việc liên quan đến Dự án xây dựng Nhà Quốc hội Lào để làm cơ sở triển khai thực hiện trên thực tiễn.

Theo chương trình làm việc tại Lào từ ngày



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tặng quà cán bộ, chiến sĩ Binh đoàn 11 tham gia thi công Nhà Quốc hội Lào mới

25 đến ngày 27-1, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cùng Đoàn đại biểu Bộ Xây dựng sẽ tham dự một số hoạt động khác như: hội kiến Chủ tịch Quốc hội Lào Pany Yathotou (Pa-ny Y-a-tho-tu); chào xã giao Bộ trưởng Công chính và Vận tải Lào BounchanhSinthavong (Bun-chăn Xín-thạ-vông); kiểm tra hoạt động của nhà thầu Việt Nam tại khu công trình Nhà Quốc hội Lào mới.

Đến thăm công trường xây dựng Nhà Quốc hội Lào mới, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá cao công tác chuẩn bị của Binh đoàn 11 trong việc quán triệt được tầm vóc, ý nghĩa của công trình cũng như xác định rõ những khó khăn sẽ gặp phải trong quá trình triển khai. Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh: Việc chuẩn bị về mặt tư tưởng tốt là yếu tố hết sức quan trọng, sự quan tâm của các cấp hai bên là yếu tố thuận lợi. Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư, Binh đoàn 11 là đơn vị xây dựng, chúng ta coi đây chính là công trình của mình. Cán bộ chiến sĩ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình thi công, làm tốt công tác dân vận với bà con, chính quyền các cấp phía bạn. Trong quá trình khảo sát, thi công phải chủ động, sáng tạo, kịp thời xử lý các vấn đề. Chúng ta khẳng định là phía bạn yên tâm về chất lượng, còn tiến độ sẽ bảo đảm cố gắng để cuối 2020 bàn giao công trình.

Nhân dịp chuẩn bị đón Xuân mới, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã tặng quà động viên cán bộ, chiến sĩ trên công trường hoàn thành tốt nhiệm

vụ được giao.

Nhà Quốc hội Lào mới là Công trình quà tặng của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân Việt Nam dành tặng Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân Lào, nhân dịp Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức nước CHDCND Lào từ ngày 24 đến ngày 26/11/2016. Công trình có diện tích mặt bằng 23.400 m², nằm ngay cạnh That Luang, cơ sở

phật giáo lớn nhất của Lào, biểu tượng cho sự đoàn kết của đất nước Lào ở trung tâm Thủ đô Viêng Chăn. Vốn đầu tư xây dựng Nhà quốc hội Lào mới dự kiến khoảng 100 triệu USD. Công trình đã được động thổ xây dựng tháng 11/2017 và theo kế hoạch sẽ đưa vào vận hành trong năm 2021.

Nguyễn Hương

Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018 của Cục Phát triển đô thị

Ngày 26/1/2018, tại Trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Cục Phát triển đô thị (PTĐT) đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đã đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Theo Báo cáo của Cục PTĐT tại Hội nghị, năm 2017, Cục PTĐT đã làm tốt vai trò là cơ quan trực tiếp quản lý và tham mưu cho lãnh đạo Bộ về công tác quản lý, phát triển đô thị, thể hiện trên các mặt công tác về xây dựng thể chế, hướng dẫn thực hiện chính sách, tư vấn phát triển đô thị, điều phối các dự án phát triển đô thị vốn ODA.

Theo đó, năm 2017, Cục PTĐT đã chủ trì tiến hành rà soát toàn bộ các chính sách hiện hành liên quan đến quản lý, phát triển đô thị, bao gồm Hiến pháp, 30 Luật, 03 Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn dưới Luật, qua đó, phát hiện những khoảng trống chính sách, các quy định, nội dung còn chồng chéo, mâu thuẫn hoặc chưa phù hợp với thực tiễn của hệ thống văn bản pháp luật hiện hành. Trên cơ sở các kết quả rà soát, Cục PTĐT đã nghiêm túc thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các Đề án năm 2017 của Bộ Xây dựng, tham mưu cho lãnh đạo Bộ để trình cấp có thẩm quyền ban



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

hành 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trình Bộ xem xét 01 hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, 01 Thông tư.

Thực hiện Nghị quyết số 34/2017/QH14 của Quốc hội về Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2018 và Quyết định số 1183/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị, trong năm 2017, Cục PTĐT là cơ quan đầu mối đã tập trung xây dựng Dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. Dự kiến Luật Quản lý phát triển đô thị sẽ có 8 chương, 74 điều, bám sát 06 chính sách đã đề xuất và được Quốc hội thông qua: Phát triển đô thị theo định hướng, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch; Phát triển hạ tầng đô thị

đồng bộ; Quản lý đầu tư phát triển đô thị; Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, thông minh; Đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển đô thị; Quản lý nhà nước về phát triển đô thị.

Cũng trong năm 2017, Cục PTĐT đã hoàn thành 02 nhiệm vụ quan trọng, đó là xây dựng Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 và xây dựng Thông tư quy định Bộ chỉ số đô thị tăng trưởng xanh đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành. Bên cạnh đó, Cục Phát triển đô thị cũng đã hoàn thành Đề án phát triển đô thị thông minh, báo cáo lãnh đạo Bộ Xây dựng để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2018.

Trong việc hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, năm 2017, Cục PTĐT đã tham mưu lãnh đạo Bộ tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền công nhận phân loại cho 12 đô thị, trong đó có 02 đô thị loại I (Tp. Thủ Dầu Một; Tp. Bắc Ninh); 05 đô thị loại III (Thị xã Sầm Sơn, Gò Công, Dĩ An, Thuận An, La Gi) và 05 đô thị loại IV. Các địa phương đã thẩm định và công nhận theo thẩm quyền đối với 11 đô thị loại V.

Cục PTĐT cũng đã thẩm định hoặc có ý kiến thống nhất để cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận đầu tư với 12 dự án (trong đó có 01 dự án trên 100ha), hiện nay 08 dự án đã trả lời, 04 dự án đang thụ lý; các dự án phải bảo đảm tuân thủ quy hoạch đô thị đã được phê duyệt; một số địa phương đã và đang thực hiện thu hồi các dự án đầu tư không còn phù hợp với quy hoạch hoặc triển khai chậm tiến độ.

Về điều phối các dự án ODA về phát triển đô thị, năm 2017 Cục PTĐT được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ điều phối tổng thể 02 dự án và là chủ dự án hợp phần Bộ Xây dựng. Cục đã phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan để triển khai các dự án theo



Toàn cảnh Hội nghị

đúng nội dung Hiệp định đã ký với nhà tài trợ WB. Theo đó, Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long đã giải ngân được trên 70% tổng vốn vay 266,49 triệu USD, vốn đối ứng địa phương đạt 91%; Chương trình đô thị miền núi phía Bắc đã giải ngân được 74,16 triệu USD trên tổng vốn vay 250 triệu USD (đạt 29,7%), vốn đối ứng đạt 35,6%.

Phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 của Cục PTĐT, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao nỗ lực của tập thể Cục PTĐT hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ lãnh đạo Bộ Xây dựng đã tin tưởng giao cho. Đặc biệt Cục thực hiện tốt công tác soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc điều chỉnh Luật Xây dựng; Luật Nhà ở; Luật quy hoạch, xây dựng đề án đô thị thông minh... nhằm cải cách các thủ tục hành chính tạo thông thoáng cho môi trường môi trường đầu tư, theo yêu cầu của Chính phủ. Bên cạnh đó, việc tham gia cùng các đơn vị khác giúp Bộ trả lời kiến nghị của cử tri, đã được Ủy Ban Dân nguyện của Quốc hội đánh giá là 1 trong 4 Bộ trả lời tốt và kịp thời. Cục đã rất khẩn trương xây dựng dự thảo Luật quản lý và phát triển đô thị để trình Chính phủ xem xét báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc Hội trong tháng 3/2018...

Góp ý về phương hướng công tác của Cục PTĐT trong năm 2018, Thứ trưởng Phan Mỹ

Linh yêu cầu Cục cần thường xuyên lắng nghe, thu thập các thông tin từ tất cả các địa phương trong quá trình thực hiện các dự án, các chương trình phát triển đô thị, đánh giá chính xác bức tranh phát triển của từng địa phương. Đó cũng

là cơ sở để Cục sớm xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu đô thị quốc gia thực hiện tốt cho công tác QLNN đô thị của cả nước.

Minh Tuấn

Sở Xây dựng Bạc Liêu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017

Được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bạc Liêu trong mọi mặt hoạt động, năm 2017, Sở Xây dựng Bạc Liêu đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành xuất sắc những mục tiêu, nhiệm vụ được giao, xứng đáng là một trong những đơn vị tiên phong của tỉnh.

Năm 2017, Sở Xây dựng Bạc Liêu đã xây dựng, trình UBND tỉnh nhiều quyết định nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tạo sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban trong giải quyết thủ tục hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến thực hiện các hoạt động giao dịch, góp phần thu hút đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, đồng thời triển khai nghiêm yết địa chỉ tiếp nhận và phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính tại Sở Xây dựng đúng quy định của UBND tỉnh, chuẩn bị nhân lực làm việc tại Trung tâm hành chính công của tỉnh trong thời gian tới.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt, công bố công khai quy hoạch và quản lý quy hoạch sau khi công bố, Sở Xây dựng đã tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn Hội đồng thẩm định các đồ án quy hoạch chung đô thị trên địa bàn nhằm đáp ứng tốt nhất những nhiệm vụ đã đề ra. Năm 2017, Sở đã tổ chức thẩm định và trình

UBND tỉnh phê duyệt nhiều nhiệm vụ và đồ án quy hoạch như: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu; quy hoạch chung thị trấn Châu Hưng và đô thị Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 - tỷ lệ 1/2000; quy hoạch vùng huyện Phước Long; phối hợp triển khai lập quy hoạch phân khu đô thị với quy mô 208ha trên địa bàn thành phố Bạc Liêu.

Sở cũng tham mưu cho UBND tỉnh quy hoạch phát triển xây dựng thị xã Giá Rai thành trung tâm kinh tế thương mại khu vực, trở thành đô thị vệ tinh của thành phố Bạc Liêu, điều chỉnh quy hoạch tuyến đường Võ Văn Kiệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư Đông Trần Phú quy mô 12,17ha, giao UBND thành phố Bạc Liêu điều chỉnh quy hoạch, sớm ổn định cuộc sống người dân và khai thác hiệu quả quỹ đất công trong khu vực. Đồng thời, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để hạn chế tối đa tình trạng quy hoạch treo, chậm triển khai gây ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất đô thị, phát sinh tình trạng vi phạm trật tự xây dựng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Hiện tại, tỉnh Bạc Liêu đã phủ kín quy hoạch chung các đô thị, quy hoạch chung các trung tâm xã dự kiến nâng cấp, hình thành đô thị trong thời gian tới.

Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân về việc cấp phép xây dựng, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố quan

tâm thực hiện các công việc có liên quan đến quản lý xây dựng, thường xuyên rà soát quy hoạch, chủ động tăng cường công tác phủ kín quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị tại các khu dân cư mới chỉnh trang. Bên cạnh đó, Sở Xây dựng cũng đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để triển khai thực hiện trên toàn tỉnh. Năm 2017, Sở Xây dựng đã cấp 315 giấy phép xây dựng.

Liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới, Sở Xây dựng đã có văn bản hiệp y chọn huyện xây dựng Đề án nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2020 (huyện Phước Long). Báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017 và kế hoạch triển khai năm 2018.

Đến nay, Sở Xây dựng Bạc Liêu đã khảo sát và đánh giá việc thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các dự án phát triển đô thị như: Khu dân cư phường 2, khu dân cư phía Nam đường Vành đai ngoài, khu dân cư giáp khu Bến xe - Bộ đội Biên phòng, khu đô thị mới Hoàng Phát. Qua khảo sát, các dự án cơ bản đã thực hiện đúng quy hoạch chi tiết được phê duyệt, cơ bản phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và tiếp tục đẩy mạnh tiến độ hoàn thành các hạng mục của dự án, góp phần mở rộng không gian đô thị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Gắn liền công tác phát triển đô thị với công tác phát triển hệ thống hạ tầng xã hội đô thị, Sở đã chú trọng đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và từng đô thị; tiến hành lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch đô thị, đảm bảo quỹ đất dành cho đầu tư, xây dựng các công trình thuộc hệ thống dịch vụ xã hội đô thị; tập trung quản lý tốt hệ thống dịch vụ xã hội đô thị hiện hữu nhằm từng bước cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng nhu cầu của cư dân đô thị và những vùng nông thôn lân cận. Tỷ lệ đô

thị hóa trên địa bàn tỉnh đạt chỉ tiêu 30%, phấn đấu đến năm 2018 đạt 35%.

Sở Xây dựng đã có công văn gửi Bộ Xây dựng xin ý kiến về việc tiếp tục thực hiện lập Chương trình phát triển đô thị đã được UBND tỉnh cho chủ trương bằng ngân sách của địa phương hay để Bộ Xây dựng, Cục Phát triển đô thị hỗ trợ cho tỉnh lập Chương trình phát triển đô thị bằng nguồn vốn tài trợ của Ngân hàng Phát triển Châu Á, đồng thời triển khai thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến xây dựng chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và phục vụ cho việc thực hiện Dự án phát triển đô thị bền vững và thích ứng tại Việt Nam, nguồn vốn do Ngân hàng Phát triển Châu Á viện trợ không hoàn lại.

Đảm bảo chất lượng công trình xây dựng, Sở Xây dựng Bạc Liêu đã chủ động tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, có dấu hiệu nguy hiểm trên địa bàn tỉnh, có biện pháp phòng ngừa sự cố, tránh gây thiệt hại về người và tài sản, đồng thời đề xuất UBND tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh và tham mưu UBND tỉnh về việc thay đổi vị trí nhà nghỉ cán bộ, hồ nước ngầm, trạm xử lý nước thải thuộc dự án Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên tỉnh Bạc Liêu để đảm bảo an toàn cho công trình. Sở Xây dựng đã tổ chức hướng dẫn chi tiết về công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đến Ban quản lý dự án các huyện, thị xã, thành phố.

Trong năm 2017, Sở Xây dựng đã chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng 8 công trình, giám định sự cố 1 công trình. Thanh tra Sở Xây dựng triển khai kiểm tra công tác quản lý chất lượng đối với các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án đầu tư xây dựng nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đối với 10 đơn vị, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức nhiều

cuộc kiểm tra về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2017, Thanh tra Sở đã tiến hành 275 cuộc kiểm tra, xử lý vi phạm 245 trường hợp, nộp ngân sách hơn 900 triệu đồng.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2017, năm 2018, Sở Xây dựng Bạc Liêu sẽ tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể sau: Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật xây dựng trong cán bộ và nhân dân; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức bộ máy tổ chức của Sở một cách hợp lý hơn nhằm phát huy hiệu quả cao nhất trong các lĩnh vực hoạt động; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh

nh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ quy trình xử lý công việc theo tiêu chuẩn ISO; tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến; triển khai đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với đơn vị và tiến hành triển khai thực hiện; đẩy mạnh công tác phân khu trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, từng bước phủ kín quy hoạch chi tiết đô thị tại các khu vực dân cư hiện hữu; tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; phát động các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ công nhân viên chức, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội được giao.

Trần Đình Hà

Kinh nghiệm thế giới về việc triển khai các dự án chỉnh trang đô thị

Đầu thập niên 70 thế kỷ XX, nhiều thành phố lớn trên thế giới đã bắt đầu xem xét lại chất lượng không gian đường phố. Chức năng của không gian chuyển tiếp đang mất dần - các đường phố cần được khôi phục để trở thành nơi gặp gỡ, trao đổi kiến thức, giao lưu văn hóa và là địa điểm của nhiều hoạt động nhân văn khác trong cuộc sống đô thị. Quá trình chỉnh trang đô thị, cải tạo các đường phố diễn ra cho tới nay, trong đó có sự tham gia tích cực của Moskva (Nga). Công cuộc tái thiết quy mô hàng nghìn tuyến phố của Thủ đô, cùng với Tiêu chuẩn trong lĩnh vực liên quan đang được nghiên cứu biên soạn chính là sự khẳng định cho động thái tích cực này. Theo Tiêu chuẩn, trong thành phố sẽ quy định các vị trí khác nhau dành cho ô tô, khách bộ hành, người đi xe đạp, tụ điểm bar - café, các hoạt động buôn bán trên phố...

Tác giả bài viết - KTS kiêm nhà phê bình kiến trúc Anna Shevchenko sẽ đưa ra các phân tích cụ thể về quá trình xây dựng các tiêu chuẩn môi trường tiện nghi tại một số thành phố lớn

trên thế giới có nhiều khía cạnh tương đồng với Moskva, tính thực tế, tính khả thi để các tiêu chuẩn đó phát huy hiệu lực, hiệu quả trong cuộc sống suốt nhiều năm qua.

Các tiêu chuẩn là những chỉ dẫn thiết thực, được áp dụng để đơn giản hóa và hệ thống hóa mọi giai đoạn thiết kế. Tại các thành phố được lấy làm ví dụ trong bài viết, các tiêu chuẩn có tính chất khuyến nghị, song trên thực tế được thực thi rất nghiêm ngặt và được các nhà chuyên môn trong lĩnh vực quy hoạch đô thị đánh giá cao. Tuy các tiêu chí về các yếu tố trong hệ thống đường phố đô thị tại một số văn bản tiêu chuẩn được quy định tương đối rõ, các nhà thiết kế thường vẫn có lựa chọn của riêng mình - hoặc áp dụng các giải pháp tiêu chuẩn, hoặc nghiên cứu các tiểu tiết đặc trưng.

Các tiêu chuẩn không tự nhiên xuất hiện, mà luôn dựa vào thực tế phát triển đô thị, thể hiện tầm nhìn của các nhà quản lý phát triển đô thị. Mặc dù quy trình chỉnh trang đô thị tại các quốc gia luôn có những khác biệt, song nhiều

khi các nguyên tắc chung trùng hợp do sự tương đồng trong từng nhiệm vụ cụ thể. Trước hết, đó là sự ưu tiên con người với tư cách chủ thể trong cuộc sống đô thị. Các thành phố hiện đại có xu hướng dành cho người đi bộ và đi xe đạp (tiếp theo là những hành khách sử dụng phương tiện công cộng) những ưu tiên cơ bản. Các chủ phương tiện cơ giới cá nhân bị ràng buộc bởi các hạn chế nhất định như cần giảm tốc độ trên đường, thực hiện các quy chế về không gian bãi đỗ xe, bị áp thuế sử dụng đường... Bên cạnh đó, sự an toàn của người đi bộ cũng rất được quan tâm.

Ở giai đoạn chuẩn bị triển khai một dự án cụ thể, theo trình tự bắt buộc cần tiến hành phân tích tiền thiết kế, và khi hoàn thành mọi việc cần tiến hành đánh giá chất lượng và mức độ biến chuyển của không gian. Tại nhiều thành phố, các công dân tham gia tích cực vào các biến đổi này; tại một số nơi còn có sự tham gia của quan chức chính quyền địa phương.

Melbourne (Australia)

Vào những năm 1970, Melbourne là một thành phố với khu trung tâm nghèo nàn đơn chức năng và các vùng ngoại ô đông đúc dân cư. Danh xưng thành phố đáng sống nhất hiện nay là kết quả của một chính sách nhất quán thực hiện Kế hoạch Chiến lược năm 1985 (The 1985 Strategy Plan) - chính sách tạo ra tầm nhìn mới về quy hoạch đô thị và truyền thông với các cộng đồng địa phương.

Năm 1986, văn bản đầu tiên ra đời nhằm điều chỉnh sự phát triển của mạng lưới đường phố cùng với việc chỉnh trang các khu vực xanh ("Grids and Greenery). Trước hết, văn bản quy định các loại hình không gian đô thị thường gặp tại Melbourne: đường phố, đại lộ, công viên và những nơi khác. Tiếp theo, văn bản đề xuất các giải pháp để chỉnh trang, cải tạo các không gian và hạn chế lưu thông tại khu vực trung tâm thành phố. Nghiên cứu "Các không gian dành cho Con người - 1994" (Places for People - 1994) của Jan Gehl đã thể hiện trào lưu hướng đến không gian

công cộng định hướng con người.

Hiện nay, Melbourne đang thực thi Chiến lược Phát triển thành phố giai đoạn 2013 - 2017 (Melbourne City Council plan 2013 - 2017), với các nguyên tắc như "thành phố vì con người", "thành phố sáng tạo", "thành phố kết nối"... Chiến lược Phát triển tổng thể được chia thành 5 chiến lược định hướng hẹp hơn cho các giai đoạn khác nhau, gồm Chiến lược phát triển giao thông xe đạp (Bicycle Plan 2012 - 2016), Chiến lược cải tạo các bãi đỗ xe (CBD and Docklands Parking Plan 2008 - 2013), Chiến lược An toàn Đường bộ (Road Safety Plan 2013 - 2017), Chiến lược phát triển đi bộ và Chiến lược Giao thông vận tải (Transport Strategy 2012).

Những năm gần đây, Melbourne nổi lên như một thiên đường cho nghệ thuật đường phố, sánh ngang với hai trung tâm khác của thế giới là New York (Mỹ) và Berlin (Đức). Melbourne cũng đã được công nhận là Thành phố Văn chương trong Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO.

Mặc dù Melbourne chưa có một chỉ dẫn thống nhất trong vấn đề chỉnh trang đô thị, cải tạo đường phố, song mọi biện pháp và mọi yếu tố của môi trường đô thị đều được tiêu chuẩn hóa và hoàn toàn dễ hiểu. Việc thông tin liên lạc liên tục và cập nhật giữa các phòng ban khác nhau của Hội đồng Thị trưởng được đặc biệt chú ý.

Các bên tham gia: Một hệ thống quản lý gồm ba bộ phận đóng vai trò chức năng quản lý các dự án: nhóm quản lý (gồm các trưởng phòng, ban và các nhà thiết kế chính); Ủy ban điều phối công tác chỉnh trang cải tạo đường phố (gồm các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau); và nhóm cố vấn (gồm các quan chức cao cấp và lãnh đạo các tổ chức bên ngoài).

Tài chính: Ngân sách cho các dự án cơ bản dài hạn do nhóm quản lý quy định; nguồn vốn từ ngân sách vốn của thành phố và/ hoặc ngân sách quốc gia. Ngân sách cho các dự án quy mô nhỏ được quy định bởi ban điều phối, và

được cấp từ ngân sách vốn của thành phố. Các công tác sửa chữa định kỳ được cấp vốn từ ngân sách hiện tại của Hội đồng Thị trưởng.

Thực tế hữu ích: Tổ chức xã hội độc lập Victoria Walks đã nghiên cứu các quy định giám sát các tuyến đi bộ gồm sáu tiêu chí. Các giám sát viên sẽ điền vào một bảng câu hỏi đặc biệt khi chấm điểm cho chất lượng thực hiện một đoạn phố đi bộ nào đó. Dựa trên kết quả này, các chuyên gia phân tích thuộc Victoria Walks chuẩn bị các kiến nghị cho chính quyền thành phố, trong đó nêu rõ sự cần thiết phải áp dụng các thay đổi vào thực tế.

Paris (Pháp)

Các tiêu chuẩn về chỉnh trang đô thị của Paris cũng chưa có, song thành phố đã có Kế hoạch Chiến lược 10 năm (Plan de déplacements urbains, PDU), trong đó đề ra các mục tiêu cụ thể nhằm thay đổi tư duy và hành vi ứng xử của các công dân. Kế hoạch đề ra những mục tiêu cơ bản như giảm ô nhiễm bầu không khí, tăng tính cơ động của người dân, phân vùng không gian công cộng một cách hiệu quả và chất lượng, kích thích phát triển kinh tế...

Kế hoạch chiến lược xác định một khung cho mọi biến chuyển trong thành phố; các dự án chỉnh trang, cải tạo vẫn thuộc quyền quyết định của Thị trưởng và được xây dựng theo trật tự công việc. Một mặt, điều này cho phép mọi lúc có thể cập nhật các giải pháp thiết kế; mặt khác - thiết lập không gian đặc trưng, ngay cả trên những góc phố nhỏ bé hoặc quảng trường nhỏ. Tất cả các dự án cần tuân thủ các tiêu chuẩn chung châu Âu về năng lực tiếp cận, tính an toàn và bảo vệ môi trường xung quanh.

Các bên tham gia: Thành công của các dự án chỉnh trang đô thị, cải tạo đường phố của Paris chủ yếu bởi năng lực và uy tín của cơ quan hữu trách (Department of Displacement and Roads) để tập trung cả xây dựng cơ bản và lập trình không gian, từ đó các hoạt động điều hành đạt hiệu quả tích cực.

Tài chính: Việc cung cấp tài chính cho các

dự án được thực hiện bằng ngân sách của Hội đồng Thị trưởng cấp vùng hoặc Hội đồng Thị trưởng Paris. Nếu Hội đồng Thị trưởng cấp vùng không có đủ nguồn vốn cần thiết, nguồn tài chính bổ sung sẽ được huy động thêm bằng nhiều cách, ví dụ thông qua các chương trình mục tiêu.

Thực tế hữu ích: Paris thông qua quy định thường xuyên thử nghiệm các ý tưởng mới trong một khu vực nhỏ. Sau một thời gian theo dõi kết quả, nhiều khi hàng năm trời, nếu nguyên tắc chứng tỏ tính hiệu quả và thành công sẽ được bắt đầu triển khai áp dụng tại nhiều nơi khác.

New York (Mỹ)

New York hiện đang áp dụng "Hướng dẫn thiết kế đường phố" (Street Design Manual) gồm tiêu chuẩn thống nhất cho các dự án chỉnh trang đô thị, và danh mục các biện pháp, các yếu tố trong môi trường đô thị. Tại Mỹ, các tiêu chuẩn và hướng dẫn thiết kế mạng lưới đường phố đã bắt đầu xuất hiện từ thời kỳ Đại suy thoái, khi trào lưu phát triển ô tô cá nhân mới nhen nhúm.

New York đã thay đổi rất nhiều từ cuối những năm 1970, giảm đi phần nào bản chất của thành phố công nghiệp; đồng thời, cơ sở hạ tầng đô thị có những thay đổi đáng khâm phục. Đầu thế kỷ XXI, chính quyền thành phố thấy rõ sự cần thiết thay đổi quy mô và chất lượng của mạng lưới đường phố. Định hướng này đã đưa tới sự ra đời của "Hướng dẫn thiết kế đường phố" năm 2009. Tài liệu trước hết cho thấy quá trình chỉnh trang đô thị đang diễn ra như thế nào, và đưa ra danh sách những cá nhân chịu trách nhiệm trong từng giai đoạn. Ngoài ra, tài liệu còn đề cập tới các tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng điều luật thiết kế riêng, thể hiện quan điểm của chính quyền cho vấn đề cần sắp xếp lại không gian đường phố của New York. Tài liệu còn bao gồm các tiêu chuẩn hình học của đường phố đô thị, các vật liệu xây dựng và trang trí, yếu tố chiếu sáng, cây xanh...

Các bên tham gia: Tại New York, hai bộ

phần chịu trách nhiệm thực hiện các dự án hoàn thiện cơ sở hạ tầng là Phòng Giao thông vận tải và Phòng Thiết kế & Xây dựng. Phòng Giao thông vận tải có vai trò chủ đạo trong việc thực hiện các dự án ngắn hạn; Phòng Thiết kế & Xây dựng phối hợp các dự án cơ bản với sự hỗ trợ của Phòng Giao thông.

Vốn cấp cho các dự án chỉnh trang, cải tạo chủ yếu từ ngân sách thành phố. Các dự án lớn có thể được cấp vốn từ ngân sách quốc gia và ngân sách các tiểu bang. Chi phí cho các dự án tái thiết không gian đường phố quy mô nhỏ đôi khi do các doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm nhận.

Thực tế hữu ích: Khi đánh giá các dự án đã được thực hiện, không chỉ các chỉ tiêu số lượng mà cả chất lượng đều được áp dụng trên cơ sở các chỉ số được nghiên cứu đặc biệt. Các chỉ số này hàng năm được điều chỉnh, bám sát sự thay đổi các chỉ tiêu về tính an toàn, mức độ phổ biến đại chúng của không gian, mức độ hài lòng của người dân và mức độ ủng hộ các thay đổi.

London (Anh)

London là một ví dụ cho những dự án chỉnh trang đô thị điển hình. Sổ tay “Đường phố - chỉ dẫn” (Manual for Streets 2) cung cấp các hướng dẫn chi tiết về quy trình hoàn thiện hạ tầng đường phố đô thị. Cho đến cuối những năm 1970, việc thiết kế, chỉnh trang các tuyến phố dựa vào hai tài liệu: “Thiết kế và quy hoạch trong các khu vực xây dựng đô thị” (Design and Layout of Roads in Built-Up Areas, 1946 - 1966), và “Đường ở các khu đô thị” (Roads in Urban Areas, 1966 - 1977).

Các tiêu chuẩn này bị phê phán vì khuyến khích sự phát triển của giao thông bằng ô tô cá nhân. Kết quả của cuộc đấu tranh phản đối ý tưởng xây thêm những con đường mới là sự ra đời của “Hướng dẫn quy hoạch đường và hệ đường trong các khu dân cư” vào năm 1977 (Residential Roads and Footpaths Layout Considerations; Design Bulletin 32; DB32).

Vào đầu những năm 2000, trong xã hội đã nảy sinh nhu cầu chuyển trọng tâm trong việc

thiết kế đường phố từ người lái xe sang người đi bộ và cư dân địa phương. Năm 2007, Bộ Giao thông đã ban hành sổ tay “Đường phố - các chỉ dẫn”(MfS). Tài liệu này đã đề ra các tiêu chuẩn mới cho quy trình thiết kế, các biện pháp chỉnh trang đường phố và các yếu tố thiết kế môi trường. Hiện tại, ấn bản thứ hai- Sổ tay năm 2010 được ban hành và mở rộng phạm vi hiệu lực tới tất cả các đường phố ở Anh và xứ Wales.

Các bên tham gia: Các cá nhân tham gia vào quá trình chỉnh trang, cải tạo đường phố thuộc các cơ quan chính quyền tất cả các cấp - quốc gia, khu vực và địa phương. Ngoài ra, các doanh nghiệp xây dựng tư nhân đóng vai trò không nhỏ trong các dự án này.

Tài chính: Các dự án hoàn thiện không gian đường phố có thể được trợ vốn từ nguồn vốn ngân sách (ngân sách quốc gia, thành phố hoặc các hội đồng địa phương) và từ các nhà đầu tư tư nhân.

Thực tế hữu ích: Một trong những đặc điểm của quá trình chỉnh trang đô thị của London là huy động mọi nguồn đầu tư tư nhân. Ở đây, cơ chế hợp tác tư nhân - nhà nước được áp dụng, mô hình chi phí cải tạo cơ sở hạ tầng của khu vực được thực hiện thông qua chủ đầu tư. Chi phí này sẽ tùy thuộc vào kích thước và loại công trình xây dựng mới. Việc phân bổ chi phí được xác định sau khi tham vấn kỹ với cư dân địa phương, và tiến hành trưng cầu dân ý, ví dụ: tiền vốn có thể dành cho xây nhà có mức giá hợp lý và cơ sở hạ tầng cần thiết cho cộng đồng địa phương.

Toronto (Canada)

Các nguyên tắc và giải pháp phát triển Toronto nói chung, phát triển các đường phố và không gian công cộng trong thành phố nói riêng được đề ra trong rất nhiều văn bản và quy định. Cơ sở cho các văn bản này là Toronto Official Plan được thông qua vào năm 2010. Kế hoạch liên tục được sửa đổi - theo thời gian, theo những thay đổi về tính cấp thiết của các nhu cầu xã hội và các yêu cầu. Cẩm nang “Các

nguyên tắc thiết kế đô thị” chuyển các khuyến nghị chung trong Kế hoạch sang cấp độ cao hơn, và cụ thể hóa các mục tiêu của Kế hoạch, chuyển mục tiêu thành những kết quả mong muốn - thiết kế các không gian cụ thể, công trình cụ thể. Cuốn cẩm nang đưa ra hai loại nguyên tắc: đối với toàn thành phố và đối với các khu vực cụ thể trong phạm vi thành phố.

Người tham gia: Phòng Quy hoạch đô thị chịu trách nhiệm chính cho quá trình phát triển đô thị, và phối hợp với các phòng ban khác xác định những mục tiêu cấp bách trong chính sách đô thị.

Tài chính: Theo quy định, các dự án chỉnh trang đô thị quy mô lớn được cấp vốn ngân sách và/ hoặc từ các chương trình ngân sách ở các cấp khác nhau. Có thể áp dụng các mô hình liên danh công-tư (PPP). Với các dự án nhỏ, cả vốn ngân sách, vốn tư nhân hoặc vốn liên danh đều được huy động. Một trường hợp

khá phổ biến sử dụng vốn tư nhân - các khu vực phát triển kinh doanh (business improvement areas) - nơi hưởng các ưu đãi khi đầu tư vào các dự án chỉnh trang, sửa chữa hoặc xây dựng nâng cấp diện mạo các bất động sản thương mại. Tại Toronto có 81 khu vực như vậy.

Thực tế hữu ích. “Hướng dẫn về thiết kế cảnh quan đường phố” (Urban Design Streetscape Manual) là tài liệu tham khảo trực tuyến đối với lĩnh vực liên quan ở mức độ cao hơn là một tài liệu đơn lẻ, bởi vì mọi người sử dụng đều dễ dàng truy cập vào hệ thống trực tuyến. Hệ thống có thể hỗ trợ nhà đầu tư tiềm năng thực hiện dự án bằng các khuyến nghị, yêu cầu và phương án chỉnh trang, cải tạo một con phố cụ thể.

A. Shevchenko

Nguồn: Strelka Magazine tháng 1/2017

ND: Lê Minh

Kinh nghiệm và thực tế quản lý các cơ sở dữ liệu của một số thành phố thông minh trên thế giới

Theo đánh giá của Liên Hợp quốc, tới năm 2050 sẽ có 67% số dân thế giới sống tại các thành phố. Hiện giờ đã có nhiều siêu đô thị trên thế giới có sự chuyển dịch dân cư rõ rệt. Chính quyền các đô thị không phải lúc nào cũng kịp thời giải quyết các vấn đề trong cuộc sống đô thị thường nhật - từ thu gom rác đến cung cấp các dịch vụ công, cung cấp năng lượng... Để có thể mang lại cho người dân những dịch vụ đô thị chất lượng, công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong các cơ quan hành chính.

Động lực phát triển của các siêu đô thị thông minh

Hiện nay, khái niệm thành phố thông minh được các chuyên gia biện giải theo nhiều cách khác nhau; và mọi hình dung đều bắt nguồn từ nhận thức: thành phố thông minh quản lý các dữ liệu, và việc quản lý dữ liệu cho phép các cơ

quan trong Chính quyền đô thị nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Các dữ liệu bao trùm các lĩnh vực của cuộc sống như: an toàn, giao thông, các dịch vụ y tế, tiện ích công, chỉnh trang đô thị... Nguồn dữ liệu do hệ thống camera, các thiết bị cảm ứng, cảm biến khác nhau, các hệ thống thông tin cung cấp.

Cách mạng số và sự phổ biến rộng rãi mạng internet đã cho ra đời một khái niệm mới - các thành phố quản trị dữ liệu (data driven city, DDC) - theo nhận định của các chuyên gia PwC trong báo cáo “Các thành phố quản trị dữ liệu” được thực hiện cách đây ít lâu.

Thuật ngữ này được các chuyên gia PwC đề xuất sử dụng tương đương thuật ngữ “thành phố thông minh”. Tuy nhiên có một vấn đề: không có tiêu chuẩn thống nhất để có thể xác định một thành phố quản lý dữ liệu ở mức hiệu quả hay

kém hiệu quả, bởi cảnh quan công nghệ của các siêu đô thị thường xuyên thay đổi, các thông tin được coi là cơ sở để hiện thực hóa khái niệm DDC ngày càng trở nên không đồng nhất.

Trong báo cáo này, các chuyên gia PwC cũng ghi nhận kinh nghiệm thành công trong lĩnh vực liên quan của năm siêu đô thị trên thế giới - Moskva, New York, London, Barcelona và Sydney.

Moskva (LB Nga)

Các chuyên gia phân tích của PwC đặc biệt đánh giá cao kinh nghiệm của Moskva trong việc xây dựng “hệ thống phân tích thông tin y tế thống nhất”. Dự án được đưa vào thực hiện năm năm trước, và giờ đây được coi là thực tế phi thường của thế giới. Hệ thống gồm trung tâm tình huống, đăng ký và bản đồ y tế số, dịch vụ phòng thí nghiệm, dịch vụ kê đơn thuốc y tế... Hệ thống bao phủ cả các cơ sở kinh doanh ngành y. Hiện tại, hệ thống bao trùm hơn 600 cơ sở y tế với gần 22 nghìn nhân sự của các cơ sở đó.

Các chuyên gia lưu ý: Moskva có trung tâm duy nhất đang phát huy chức năng, trong đó, có bộ phận chuyên trách quản lý các dịch vụ giao thông vận tải, và bộ phận chịu trách nhiệm cho các hoạt động của “Troika” - loại thẻ thống nhất để thanh toán cước phí giao thông trong Thủ đô cho mọi phương tiện công cộng: metro, xe buýt, tàu điện, xe điện bánh hơi, đường sắt ngoại ô... Các biển báo thông minh được lắp đặt trên các tuyến đường luôn cập nhật tình hình cho các lái xe. Dự án wi-fi miễn phí cho hành khách cũng được các chuyên gia ghi nhận. Một thành tựu khác của Moskva - bình quân mỗi km vuông có 55 máy quay video hoạt động. Nhờ sự hỗ trợ của hệ thống video giám sát này, gần 70% các vụ tội phạm đã bị phát hiện.

Theo ông Archem Êmolaiev - Trưởng ban Công nghệ Thông tin thành phố Moskva, các

quan chức trong Chính quyền thành phố cũng rất quan tâm tới việc ứng dụng các công nghệ IoT, và tới sự phát triển của khái niệm thành phố thông minh.

“IoT cần thiết trong đời sống đô thị Moskva vì nhiều lý do: Tự động hóa sẽ giúp giảm chi phí; việc thu thập và phân tích dữ liệu sẽ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; và việc phát triển các dịch vụ cho người dân sẽ đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng cuộc sống. Hơn nữa, hiện nay Moskva là một trong những thành phố hàng đầu thế giới trong việc ứng dụng IoT” - ông A. Ermolaiev cho biết.

Các nhà quản lý đô thị tin tưởng một trong các xu thế phát triển của khái niệm “thành phố - dịch vụ” sẽ là việc sử dụng rộng rãi công nghệ IoT. Trong thành phố cũng đang xây dựng kế hoạch sử dụng các công nghệ người máy, trí tuệ nhân tạo...

Xếp hạng các thành phố thông minh của Nga

Bảng xếp hạng các thành phố thông minh của Nga do Viện phát triển Internet (Liên bang Nga) hoàn thành vào cuối năm 2016. Theo dự kiến, tới giữa năm 2017, Bộ Xây dựng Nga sẽ ban hành các tiêu chuẩn mới về xây dựng môi trường đô thị nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tế thế giới. Hai cơ quan nhà nước là Bộ Năng lượng và Bộ Xây dựng đang phối hợp biên soạn dự thảo Luật mới, trong đó củng cố các yêu cầu về xây dựng nhà ở hiệu quả năng lượng thay thế quỹ nhà ở nhiều nguy cơ.

Trước đây, các báo cáo của ngành nhà ở và công trình công cộng Nga đã chỉ rõ sự chênh lệch trong giá trị xây dựng một tòa chung cư thông thường và một tòa nhà hiệu quả năng lượng (có cùng số tầng và diện tích ở) chỉ khoảng 5%. Chính vì thế, các yêu cầu đối với chủ công trình khi xây các nhà ở sẽ được thắt chặt hơn trong các điều luật mới.

Bình quân, một thành phố thông minh sẽ tiết kiệm khoảng 30% nguồn điện, 15% nước và 20% thời gian mà các lái xe và hành khách phí hoài vì ách tắc giao thông - số liệu này được ông Boris Glazkov - Giám đốc Trung tâm cải cách chiến lược của Tập đoàn viễn thông Liên bang Nga (Rostelecom) đưa ra vào tháng 11/2016 tại Diễn đàn “IoT trong các thành phố thông minh”, và cũng được các chuyên gia PwC tập hợp đưa vào báo cáo của mình.

Xu hướng phát triển của các thành phố thông minh (Nga)

Các thành phố thông minh của Nga hiện nay phát triển theo hai hướng:

Xu hướng thứ nhất - những biện pháp nhằm cải thiện sự an toàn của môi trường đô thị, cụ thể là sự phát triển của hệ thống video giám sát. Sự phát triển của xu hướng này đã bắt đầu từ lâu, từ khi Quyết định phê duyệt nhiệm vụ xây dựng và phát triển tổ hợp chương trình "Safe City" của Chính phủ có hiệu lực.

Chương trình “Safe City” được xem như một trong các thành phần cốt lõi của thành phố thông minh (Nga). Ngoài ra, phát triển hệ thống video giám sát giao thông cũng là một nhiệm vụ của thành phố thông minh. Cụ thể, Tập đoàn Euromobile trong năm 2016 đã trang bị cho các trạm dừng phương tiện giao thông công cộng cho nhiều thành phố trong Liên bang các hệ thống video giám sát, trong đó có Kaliningrad, Saint Petersburg, Moskva, Simferopol, Tver, Bratsk.

Xu hướng thứ hai - những biện pháp nhằm cải thiện tính tiện nghi của môi trường đô thị: ứng dụng truy cập wi-fi miễn phí trong các khu vực giải trí và trên đường phố; các trạm dừng thông minh có thể thông báo về hành trình, giờ giấc của phương tiện; bãi đỗ xe thông minh, đèn giao thông và giao lộ thông minh...

Chương trình quản trị sự phát triển của các thành phố thông minh ở Nga vẫn thuộc nguồn

lực hành chính và nguồn lực nhà nước; việc ứng dụng các chương trình ở cấp Chính phủ và cơ quan hành chính của các thành phố.

London (Anh)

Ý tưởng Smart London được Chính thành phố tuyên bố từ 3 năm trước; qua đó, nhiều khu vực kinh tế đô thị đã chuyển biến rõ nét, đặc biệt là lĩnh vực giao thông. Phòng Quản lý Giao thông London khi nhận được các dữ liệu khác nhau sẽ thiết lập các tuyến đường tối ưu dành cho giao thông đô thị và đồng thời thông báo cho người dân về các thay đổi trong tuyến lưu thông, về các công tác đường sá và các tình huống giao thông khẩn cấp. Các nhà phân tích PwC ghi nhận: Người dân London có thể truy cập dễ dàng hàng chục dịch vụ mobile dành riêng cho hành khách.

Trên mỗi km vuông của London bình quân có hơn 300 video giám sát bên ngoài. Hệ thống phân tích thống kê sẽ giúp dự đoán các tình huống hỏa hoạn, phát hiện các công trình ít được phòng chống cháy nhất và các hộ gia đình kém phúc lợi xã hội nhất. Các dữ liệu về nhân khẩu học, địa chất, lịch sử và các dữ liệu khác (có tổng cộng 60 tiêu chí) được sử dụng để mô hình hóa từng khu vực. Công việc này đã giúp giảm đáng kể số vụ hỏa hoạn trong các công trình nhà ở.

New York (Mỹ)

Hệ thống phân tích dữ liệu thống nhất (MODA) đang được sử dụng trong các cơ quan hành chính New York được các chuyên gia PwC lấy làm ví dụ điển hình cho các siêu đô thị khác trong lĩnh vực quản trị dữ liệu. Tổ hợp các thiết bị cảm ứng được lắp đặt khắp thành phố sẽ giúp phát hiện và xác định các nhiễu động do đạn bắn. Cùng lúc, các đơn vị cảnh sát sẽ nhận được thông tin về khu vực có tiếng súng và lập tức hành động.

Hệ thống báo cháy tại New York ứng dụng

phân tích Big Data. Để dự báo chính xác, cả dữ liệu mới lẫn dữ liệu cũ đều được sử dụng, ví dụ như mức độ thường xuyên và thời điểm (trong năm) xảy ra hỏa hoạn tại từng khu vực. Hệ thống này cho phép tăng hiệu quả kiểm tra giám sát các công trình nhằm bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn phòng cháy tới 70%.

Hàng ngày tại New York có 10,5 nghìn tấn rác thải sinh hoạt và 13 nghìn tấn rác thải công nghiệp được thu gom. Để giải quyết con số khổng lồ này, BigBelly - hệ thống quản lý việc xử lý rác thải hiệu quả - được ứng dụng. Chương trình giúp xác định trên những đường phố nào rác thải tích tụ nhiều nhất, và các dịch vụ công có thực hiện tốt việc vệ sinh hay không. Điều này cho phép tiết kiệm đáng kể cả nguồn nhân lực và vật lực.

Sydney (Australia)

Tại Sydney, hệ thống SCATS được sử dụng để xác định mức độ chất (tải) của các tuyến đường ô tô. Hệ thống tính toán mật độ giao thông đường bộ với sự hỗ trợ của các thiết bị cảm biến được lắp đặt trên mặt đường. Thông tin được chuyển tới một trung tâm đặc biệt - nơi phân tích mọi dữ liệu trong hệ thống và tự động điều hành các đèn giao thông. Kết quả: kéo dài ùn tắc giao thông đã giảm tới 40%, thời gian di chuyển trên đường giảm 20%; lượng nhiên liệu bị đốt cháy giảm 12%, và lượng khí thải giảm 7%.

Dịch vụ trực tuyến giúp mọi công dân nhận biết rõ tình trạng bầu không khí thông qua việc tích hợp các dữ liệu của hệ thống giám sát bầu khí quyển với các dịch vụ mobile. Dự án này đang được thử nghiệm tại một quận của Sydney. Nguồn cung cấp thông tin là 14 tổ hợp cảm biến có khả năng truyền dữ liệu 24/7. Hệ thống còn có thể xác định thành phần hóa học và các phần tử độc hại trong không khí ở thời điểm thực tế.

Barcelona (Tây Ban Nha)

Trong thành phố, hơn 80 công nghệ thông minh đang được ứng dụng - từ cổng thông tin đến các kế hoạch khuyến khích sử dụng ngắn hạn đất trống đô thị. Tại Barcelona, thông tin từ tất cả các thiết bị cảm biến (hơn 600 thiết bị được lắp đặt trong phạm vi toàn thành phố) được thu thập bởi nền tảng tích hợp đặc biệt Sentilo. Các dữ liệu mở, và trên cơ sở các dữ liệu, Chính quyền thành phố lên kế hoạch xây dựng đô thị, xây đường cao tốc và lắp đặt hệ thống thông tin truyền thông.

Hệ thống thu gom rác thông minh tại siêu đô thị này cũng rất độc đáo. Các cảm biến siêu âm gắn trên thùng đựng rác sẽ thông báo cho các cơ sở dịch vụ tiện ích thời điểm cần vận chuyển rác đi. Hệ thống tự động tính toán lịch trình di chuyển của các phương tiện vận chuyển chuyên dụng của thành phố nhằm tiết kiệm nhiên liệu, nhân lực và chuyển rác đi kịp thời.

Thời gian gần đây, do hệ thống video giám sát được hoàn thiện, sự an toàn của người dân Barcelona đã được cải thiện rõ rệt. Theo các số liệu chính thức, hoạt động tội phạm trong thành phố đã giảm hẳn, trong đó số vụ trộm cắp (chiếm hơn một nửa số vụ phạm tội năm 2014) đã giảm 30,2% trong năm 2016.

Tương lai của các thành phố thông minh

Mới đây, nhóm chuyên gia của Machina Research đã phân tích dự báo tương lai phát triển của các thành phố thông minh trên thế giới, và chia sẻ các ý tưởng của mình trong báo cáo "Các kịch bản phát triển của các thành phố thông minh" (viết theo đơn đặt hàng của hãng Nokia). Các chuyên gia đã đánh giá phương thức tổ chức hoạt động của các hệ thống thông minh tại 22 siêu đô thị trên thế giới, qua đó xác định ba phương thức phổ biến có thể phát huy tiềm năng của các công nghệ thông minh trong các đô thị.

Phương thức "mở neo" xem xét việc triển

khai trong thành phố một ứng dụng nhằm giải quyết vấn đề cấp thiết nhất, chẳng hạn như sự quá tải trên các tuyến đường; và tiếp theo sẽ bổ sung các ứng dụng khác.

Phương thức “nền tảng” xem xét thiết lập hạ tầng cơ bản cần thiết để hỗ trợ mở rộng các ứng dụng và các dịch vụ thông minh.

Trái ngược hoàn toàn với hai phương thức trên là “*thành phố - giá trị beta*” - áp dụng ngay lập tức một số ứng dụng trong phạm vi các dự án thử nghiệm nhằm đánh giá hiệu quả của các ứng dụng này trước khi thông qua quyết định áp dụng lâu dài trong thực tế.

Jeremy Green - chuyên gia phân tích hàng đầu của Machina Research, đồng thời là tác giả chính tuyển tập “Các kịch bản phát triển của các thành phố thông minh” đã nhận định: Biến một thành phố thành thành phố thông minh hoàn toàn không phải là một con đường dễ đi. Để làm được điều này trước tiên cần thực hiện nhiều chọn lựa. Các công nghệ và mô hình kinh doanh đang phát triển nhanh chóng dẫn tới việc khó chắc chắn, khó xác định nhiều khía cạnh, nhiều vấn đề. Các tiêu chuẩn cho thành phố thông minh đã bắt đầu xuất hiện, song từ xây

dựng đến hoàn thiện các tiêu chuẩn đó vẫn còn cần một khoảng thời gian dài. Vì vậy, không thể tồn tại một giải pháp chung đơn giản có thể bảo đảm các tiềm năng của công nghệ thông minh. Tuy nhiên, có một lời khuyến nghị chung nên cân nhắc - hãy xem xét mọi yếu tố cần thiết, hãy duy trì những kỳ vọng hiện thực và mong muốn học hỏi kinh nghiệm của người khác. “Người khác” có thể là những thành phố khác đang đối mặt với những vấn đề tương tự tuy trong một ngữ cảnh khác; có thể là các nhà cung cấp đã tích lũy được một số kinh nghiệm trong các lĩnh vực tích hợp theo chiều dọc. Đó cũng có thể là các doanh nghiệp trẻ bởi họ thường đại diện cho những cải cách tuyệt vời. Và trước hết, đó chính là các công dân - những trợ lý trung thành và đáng tin cậy nhất trên con đường này.

Maksim Petrov

*Nguồn: Tạp chí Juniper Research
(tiếng Nga) tháng 12/2016*

ND: Lê Minh

Trung Quốc thực thi chính sách thu thuế bảo vệ môi trường

Từ ngày 1/1/2018, Trung Quốc bắt đầu triển khai “chế độ thuế xanh” mới nhằm thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái, chính thức triển khai thuế bảo vệ môi trường, điều này có nghĩa là chế độ thu phí phát thải ô nhiễm gần 40 năm qua ở Trung Quốc sẽ rút khỏi ở giai đoạn lịch sử này.

Ngày 25/12/2017, qua 1 năm nghiên cứu và xem xét về “Luật thuế bảo vệ môi trường của Trung Quốc”, Chính phủ Trung Quốc đã công bố “Điều lệ thực thi luật thuế bảo vệ môi trường của Trung Quốc”, từ ngày 1/1/2018 bắt đầu

thực thi đồng bộ Luật thuế bảo vệ môi trường trên toàn quốc.

Luật thuế bảo vệ môi trường của Trung Quốc đối với công tác bảo vệ và cải thiện môi trường nhằm thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Loại thuế mới đầu tiên về bảo vệ môi trường

Đóng vai trò là một loại thuế mới ở Trung Quốc, thuế bảo vệ môi trường ban hành đã thực hiện một bước quan trọng trong quá trình cải cách chế độ thuế của Trung Quốc.

Thuế bảo vệ môi trường là một loại thuế bảo vệ môi trường độc lập đầu tiên của Trung Quốc nhằm mục tiêu rõ ràng cho việc bảo vệ môi trường, đối với việc thiết lập chế độ thuế xanh, điều tiết hành động xử lý môi trường ô nhiễm đối với đối tượng xả thải gây ô nhiễm, thiết lập hệ thống tiêu thụ và sản xuất xanh... có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Luật thuế bảo vệ môi trường là luật thuế đầu tiên được thông qua sau khi Trung Quốc đưa ra nguyên tắc của quy định pháp luật thu thuế hoàn thiện, có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật thuế, nâng cao cấp độ pháp luật thuế và thiết lập chế độ thuế hiện đại. Định vị chức năng và mục đích lập pháp của thuế bảo vệ môi trường là bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm thoát thải ô nhiễm, thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái, là một loại thuế đại biểu cho chế độ thuế xanh trong lĩnh vực xây dựng ở Trung Quốc.

Các chuyên gia cho rằng, việc ban hành điều lệ thực thi này chính là quy phạm mang tính đồng bộ tổng hợp thực hiện theo luật thuế bảo vệ môi trường và chi tiết hóa một cách toàn diện, có lợi trong việc tiến một bước xác định rõ ràng yếu tố của chế độ thuế bảo vệ môi trường, quy phạm điều kiện áp dụng miễn giảm thuế, thiết lập cơ chế quản lý hợp tác phân công, giảm tranh chấp trong quá trình thực thi luật pháp, nâng cao hiệu quả thực thi và khả năng hoạt động của pháp luật.

Xả thải gây ô nhiễm sẽ phải nộp thuế

Là một bước quan trọng hướng tới hoàn thiện chế độ thuế xanh, một nguyên tắc quan trọng trong việc thu thuế bảo vệ môi trường là thực hiện thay đổi một cách bình ổn từ chế độ thu phí xử lý thoát thải hướng tới chế độ thu thuế bảo vệ môi trường. Dựa vào luật thuế bảo vệ môi trường, phạm vi và đối tượng tham gia thuế bảo vệ môi trường về cơ bản tương đồng với phí thoát thải hiện hành, phạm vi thu thuế trực tiếp nhắm tới những hoạt động gây ô nhiễm tới tiếng ồn, thải chất thải rắn, nước, không

khí... thoát thải ra môi trường. Đối tượng tham gia nộp thuế bảo vệ môi trường là những đơn vị sự nghiệp doanh nghiệp và đối tượng kinh doanh sản xuất khác trực tiếp xả thải các chất gây ô nhiễm môi trường, có nghĩa là nếu như không trực tiếp xả thải gây ô nhiễm môi trường thì không phải tham gia nộp thuế, trong đó người dân không thuộc đối tượng đó thì không phải nộp thuế bảo vệ môi trường.

Quy định yếu tố luật thuế bảo vệ môi trường đối với hệ thống thuế là tương đối nguyên tắc và khái quát, việc thực hiện các điều lệ phải được xác định rõ ràng và bổ xung chi tiết. Luật thuế bảo vệ môi trường liên quan tới: tính chuyên nghiệp mạnh, mức độ quan tâm của xã hội cao..., thực thi điều lệ đã đưa ra nhằm nhấn mạnh tính thao tác của luật thuế, để cung cấp tính đảm bảo chế độ cụ thể khi đưa ra các loại thuế mới.

Xả thải càng nhiều thì nộp thuế càng nhiều

Luật thuế bảo vệ môi trường khi thiết lập ra các tiêu chuẩn về mức thuế, tức là thể hiện nguyên tắc luật quy định thu thuế, cũng là cung cấp cho địa phương không gian chọn lựa và tính tự chủ nhất định. Ví dụ, đưa ra mức thuế giới hạn đối với chất ô nhiễm nước và không khí, các cấp chính quyền có thể tham khảo tiêu chuẩn thu phí thoát thải, trong biên độ quy định xác định mức thuế thích hợp cụ thể đối với chất ô nhiễm nước và không khí.

Được biết hiện nay các tỉnh đều lần lượt thiết lập và thông qua các hạng mục thu thuế và tiêu chuẩn mức thuế của thuế bảo vệ môi trường chất ô nhiễm nước và không khí để đưa vào thực hiện. Các tỉnh Liêu Ninh, Cát Lâm, An Huy và Tân Cương... mức giới hạn mà chính quyền trung ương đưa ra là trong khoảng từ 0,18 USD đến 0,2 USD cho mỗi đơn vị ô nhiễm. Trong khi đó ở Bắc Kinh, Thiên Tân, Hà Bắc và Thượng Hải... có mức áp thuế đưa ra tương đối cao, Bắc Kinh đã quyết định áp dụng mức thuế cao nhất; Hà Bắc áp dụng mức thuế chủ yếu đối với

chất ô nhiễm nước và không khí, mức giới hạn đưa ra là 1,7USD cho mỗi đơn vị ô nhiễm nước và 1,46USD cho mỗi đơn vị ô nhiễm không khí.

Theo dự tính sau khi áp dụng thu thuế bảo vệ môi trường, quy mô sẽ lớn hơn nhiều so với chế độ thu phí thoát thải hiện hành, mức thuế trung thu hàng năm có thể đạt tới 7820 triệu USD. Trong đó doanh nghiệp thoát thải chất ô nhiễm nước và không khí chịu ảnh hưởng lớn nhất.

Thuế bảo vệ môi trường tức là thoát thải càng nhiều thì phải nộp thuế càng nhiều, nhưng hiện nay khi chuyển đổi từ hình thức thu phí thoát thải sang cơ chế thu thuế lại không thể tăng thêm trách nhiệm cho doanh nghiệp, thuế bảo vệ môi trường không trung thu ở khâu tiêu dùng cuối cùng, do vậy không thể trực tiếp tăng thêm trách nhiệm đối với người tiêu dùng.

Đáng quan tâm là luật thuế bảo vệ môi trường sẽ làm giảm mức thuế đánh trên doanh nghiệp xuống bớt 25% nếu mức khí thải của họ dưới 30% so với tiêu chuẩn yêu cầu. Thuế sẽ được giảm 50% nếu mức khí thải thấp hơn 50% so với tiêu chuẩn xác định. Một nhà máy thép lớn ở miền trung khẳng định rằng với thuế bảo vệ môi trường mà các nhà máy thép sẽ phải trả trong năm 2018 thì gần như bằng với mức hiện nay họ đang phải trả. Nhưng có thêm luật riêng về vấn đề này thì sẽ trở lên nghiêm trọng hơn nhiều so với một khoản mục chỉ đơn thuần là đánh thuế. Điều này cho thấy quyết tâm của chính phủ nhằm tăng cường việc bảo vệ môi trường.

Cơ quan bảo vệ môi trường và cơ quan thuế cần liên kết quản lý và thu thuế

Thử thách lớn nhất hoàn thiện một loại thuế mới là khâu quản lý và thu thuế. Luật thuế bảo vệ môi trường là luật thuế gián thu đầu tiên được Trung Quốc xác định rõ ràng và đưa vào cơ chế phối hợp công tác và chia sẻ thông tin

giữa các ban ngành. Sau khi thay đổi từ cơ chế thu phí thoát thải tới áp dụng luật thuế bảo vệ môi trường, cơ quan thu thuế cần phối hợp với cơ quan bảo vệ môi trường nhằm xác định mô hình “doanh nghiệp trình báo, thu thuế, giám sát bảo vệ môi trường, chia sẻ thông tin” để quản lý và thu thuế.

Thuế bảo vệ môi trường đóng vai trò là một loại thuế xanh độc lập mới gia nhập vào hệ thống thuế, đối tượng thu thuế là những đơn vị xả thải ô nhiễm môi trường, cơ sở tính thuế khác với những loại thuế khác, tính chuyên nghiệp mạnh, quản lý thu thuế tương đối phức tạp. Do đó, luật thuế bảo vệ môi trường xác định rõ ràng quy định, cơ quan thuế và cơ quan chủ quản bảo vệ môi trường cần thiết lập cơ chế phối hợp công tác một cách nhịp nhàng.

Các cơ quan cùng phối hợp đưa ra xác định rõ ràng quy định cụ thể đối với cơ chế quản lý và thu thuế, để tránh gặp phải vấn đề và trách nhiệm không rõ ràng và lỗ hổng trong quản lý thu thuế. Thực thi điều lệ tiến bước làm chi tiết hóa cơ chế phân công nhịp nhàng công tác quản lý thu thuế, xác định rõ ràng cơ chế phối hợp công tác giữa các ban ngành, phạm vi chức trách của cơ quan bảo vệ môi trường và cơ quan thuế...

Chuyên gia đưa ra, để thực thi một cách có hiệu quả luật thuế bảo vệ môi trường cần một loạt quy định đồng bộ hoàn thiện, thực thi điều lệ chỉ là một quy phạm đồng bộ mang tính tổng hợp, vẫn cần những quy định đồng bộ chi tiết và chuyên môn hơn nữa.

Hàn Khiết - Đinh Tiểu Khê

Theo báo điện tử Xây dựng Trung Quốc

<http://www.chinanews.com/>

ND: Khánh Ly

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2017, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2018 CỦA CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2018



Thủ trưởng Bùi Phạm Khánh phát biểu tại Hội nghị



Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam phát biểu tại Hội nghị